

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI CẤP ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP

BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ VÀ IN NÔNG NGHIỆP

(Giấy chứng nhận ĐKKD số 0103004779 do Sở kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 02 tháng 07 năm 2004, thay đổi lần thứ 2 ngày 29 tháng 5 năm 2008)



NIÊM YẾT CỔ PHIẾU

TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

(Đăng ký niêm yết số: .../ĐKNY do..... cấp ngày ... tháng ... năm 2009)

BẢN CÁO BẠCH VÀ TÀI LIỆU BỔ SUNG SẼ ĐƯỢC CUNG CẤP TẠI

1 - Công ty cổ phần bao bì và in nông nghiệp

Trụ sở chính: Số 72, Đường Trường Chinh, Phường Phương Mai, Đống Đa, Hà Nội
Nhà máy sản xuất: Lô 3 CN3 Khu công nghiệp Ngọc Hồi, Thanh Trì, Hà Nội
Website: www.apprintco.com
Điện thoại: 04-3 6840095 Fax: 04-3 6840094

2 - Công ty TNHH Chứng khoán NH TMCP Ngoại thương Việt Nam (VCBS)

Trụ sở: Tầng 17 - Tòa nhà Vietcombank - 198 Trần Quang Khải - Hà Nội
Điện thoại: 04- 3 9360261 Fax: 04-3 9360262
Website: www.vCBS.com.vn
Chi nhánh: Số 70 Phạm Ngọc Thạch, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh.
Điện thoại: 08-3 8208116 Fax: 08-3 8208117

PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN

Họ tên: Ông Vũ Hồng Tuyền
Chức vụ: Phó Tổng Giám Đốc, Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị
Điện thoại: 04-36840095 Fax: 04-36840094

CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ VÀ IN NÔNG NGHIỆP

(Giấy chứng nhận ĐKKD số 0103004779 do Sở kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 02 tháng 07 năm 2004, thay đổi lần thứ 2 ngày 29 tháng 5 năm 2008)



NIÊM YẾT CỔ PHIẾU

TRÊN SỔ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

Tên cổ phiếu : Cổ phiếu Công ty cổ phần Bao bì và In Nông nghiệp
Loại cổ phiếu : Cổ phiếu phổ thông
Mệnh giá : 10.000 VNĐ (Mười nghìn đồng)/cổ phiếu
Tổng số lượng niêm yết : 5.400.000 CP (Năm triệu bốn trăm nghìn cổ phiếu)
Tổng giá trị niêm yết (theo mệnh giá): 54.000.000.000 VNĐ (Năm mươi tư tỷ đồng)

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN

CÔNG TY DỊCH VỤ TƯ VẤN TÀI CHÍNH KẾ TOÁN VÀ KIỂM TOÁN (AASC)

Chi nhánh Hồ Chí Minh: 29 Võ Thị Sáu, Hồ Chí Minh

Điện thoại: 08-8.205 944

Fax: 08- 8.205 942

TỔ CHỨC TƯ VẤN

CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG NGOẠI THƯƠNG (VCBS)

Trụ sở chính: Tầng 17 - Tòa nhà Vietcombank - 198 Trần Quang Khải - Hà Nội

Điện thoại: 04-935 1531

Fax: 04-935 1530

Website: www.vcbs.com.vn

Chi nhánh: 70 Phạm Ngọc Thạch, Quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: 08-820 8116

Fax: 08-820 8117

MỤC LỤC

MỤC LỤC	3
I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO	5
1. Rủi ro về kinh tế.....	5
2. Rủi ro về luật pháp.....	5
3. Rủi ro về cạnh tranh.....	5
4. Rủi ro hoạt động.....	5
5. Rủi ro tài chính.....	5
6. Rủi ro tỷ giá	6
7. Rủi ro khác.....	6
II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH	7
1. Tổ chức niêm yết	7
2. Tổ chức tư vấn	7
III. CÁC KHÁI NIỆM	8
IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT	9
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.....	9
2. Cơ cấu tổ chức công ty	12
3. Cơ cấu bộ máy quản lý của công ty	12
4. Danh sách cổ đông lớn, cổ đông sáng lập và cơ cấu cổ đông.....	14
5. Danh sách công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký niêm yết.....	16
6. Hoạt động kinh doanh.....	16
7. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2007-2008 và 9 tháng đầu năm 2009.....	26
8. Vị thế của công ty trong ngành.....	29
9. Chính sách đối với người lao động.....	29
10. Chính sách cổ tức.....	31
11. Tình hình hoạt động tài chính.....	31
12. Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng.....	36
13. Tài sản.....	43
14. Đất đai và nhà xưởng.....	44
15. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong năm tiếp theo	45
16. Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức	45
17. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức.....	45
18. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký niêm yết.....	46
19. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả chứng khoán niêm yết	46
V. CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT.....	47
1. Loại chứng khoán	47
2. Mệnh giá	47
3. Tổng số chứng khoán niêm yết.....	47
4. Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của tổ chức niêm yết.....	47
5. Phương pháp tính giá	47
6. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài	47
7. Các loại thuế có liên quan.....	48
VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC NIÊM YẾT.....	49
1. Tổ chức tư vấn	49

2. Tổ chức kiểm toán	49
VII. PHỤ LỤC	50

BẢNG

<i>Bảng 1: Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần</i>	14
<i>Bảng 2: Danh sách cổ đông sáng lập</i>	14
<i>Bảng 3: Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 28/10/2009</i>	15
<i>Bảng 4: Doanh thu và lợi nhuận các nhóm sản phẩm năm 2007, 2008 và 9 tháng năm 2009 ...</i>	17
<i>Bảng 5: Một số máy móc thiết bị hiện đại của Công ty</i>	21
<i>Bảng 6: Một số khách hàng có hợp đồng nguyên tắc trong năm 2009</i>	25
<i>Bảng 7: Kết quả hoạt động SXKD và tỷ lệ tăng giảm năm 2007, 2008 và 09 tháng đầu năm 2009</i>	27
<i>Bảng 8: Tỷ lệ trả cổ tức</i>	31
<i>Bảng 9: Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước</i>	32
<i>Bảng 10: Bảng kê tổng hợp các khoản phải thu, phải trả như sau:</i>	33
<i>Bảng 11: Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu</i>	35
<i>Bảng 12: Chỉ tiêu kế hoạch tài chính năm 2009</i>	35
<i>Bảng 13: Danh sách các thành viên Ban lãnh đạo nắm giữ cổ phiếu Công ty</i>	42
<i>Bảng 14: Tình hình tài sản cố định hữu hình</i>	43
<i>Bảng 15: Danh mục đất đai, nhà xưởng</i>	44
<i>Bảng 16: Kế hoạch kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức năm 2009 – 2011</i>	45

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

1. Rủi ro về kinh tế

Trong bối cảnh nền kinh tế thế giới đang từng bước vượt qua cuộc khủng hoảng toàn cầu, mức tăng trưởng GDP năm 2009 của Việt Nam được nhận định vào khoảng 5% - 5.5%. Mặc dù nền kinh tế đã đi qua giai đoạn tồi tệ nhất nhưng sức tăng trưởng vẫn còn khá yếu. Những nguy cơ về một cuộc suy thoái kinh tế vẫn chưa hẳn đã hết. Bên cạnh đó nguy cơ của lạm phát vẫn luôn rình rập khi một lượng tiền kích cầu lớn được đưa ra thị trường. Đây sẽ là một nguy cơ tiềm ẩn đối với nền kinh tế trong thời gian tới. Những ảnh hưởng tiêu cực của khủng hoảng kinh tế có thể gây tác động kết quả kinh doanh của Công ty. Chính vì vậy, Công ty luôn chú ý xây dựng một chiến lược phát triển bền vững, tập trung vào ngành nghề chủ đạo và có những bước phát triển vững chắc.

2. Rủi ro về luật pháp

Công ty hoạt động theo mô hình công ty cổ phần, mọi hoạt động của Công ty được điều chỉnh bởi một hệ thống luật bao gồm: Luật doanh nghiệp; Luật chứng khoán v.v... Hơn nữa, khi trở thành một công ty đại chúng, Công ty sẽ phải tuân thủ thêm một số quy định điều chỉnh của UBCKNN, một số cơ quan có thẩm quyền. Tuy nhiên, do hệ thống Pháp luật Việt Nam đang trong quá trình hoàn thiện nên sự thay đổi về chính sách luôn có thể xảy ra, thiếu sự ổn định cần thiết đối với doanh nghiệp.

3. Rủi ro về cạnh tranh

Hiện nay trên thị trường có rất nhiều công ty, xí nghiệp, các cơ sở nhỏ lẻ hoạt động cùng ngành nghề, lĩnh vực nên mức độ cạnh tranh cao. Hơn nữa, với việc Việt Nam tham gia WTO, thị trường ngành in sẽ được mở cửa cho các công ty nước ngoài có trình độ kỹ thuật và máy móc hiện đại, tăng sức ép cạnh tranh với các công ty trong nước. Tuy nhiên, với thương hiệu và uy tín được xây dựng qua nhiều năm hoạt động và hệ thống máy móc hiện đại mới được đầu tư, Công ty đã trang bị cho mình những điều kiện cần thiết để hoạt động trong môi trường cạnh tranh cao.

4. Rủi ro hoạt động

Rủi ro hoạt động là loại rủi ro liên quan đến công nghệ, cơ sở hạ tầng, quy trình và con người trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Do nhận thức rõ các sự cố có thể phát sinh trong quá trình sản xuất, Công ty đã ban hành và áp dụng các tiêu chuẩn, quy trình quản lý kỹ thuật, an toàn lao động nhằm giảm thiểu rủi ro trong quá trình hoạt động. Đến nay, công ty đã được cấp chứng chỉ hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001 và chứng chỉ hệ thống quản lý môi trường ISO 14000.

5. Rủi ro tài chính

Nhờ việc quản lý tài chính chặt chẽ, tình hình tài chính của Công ty luôn ổn định và đáp ứng nhu cầu về vốn cho các hoạt động của Công ty. Ngoài kênh huy động vốn từ ngân hàng, công ty còn huy động một số khoản vay từ cán bộ công nhân viên, tranh thủ vốn của các khoản phải trả khác nên cơ cấu nợ của Công ty ở mức vừa phải, hợp lý và an toàn. Công ty đã hạn chế việc vay vốn ngân hàng và tận dụng một phần thặng dư vốn trong lần phát hành năm 2008 để bổ sung hiệu quả nguồn vốn kinh doanh cho công ty.

6. Rủi ro tỷ giá

Do phần lớn nguyên liệu đầu vào của công ty phải nhập khẩu, trong khi doanh thu phần lớn từ thị trường nội địa, tỷ giá tăng (giảm) sẽ làm tăng (giảm) chi phí sản xuất, dẫn đến giảm (tăng) lợi nhuận hoạt động. Để hạn chế rủi ro này, Công ty có thể tham gia vào các hợp đồng kỳ hạn với ngân hàng để cố định được giá mua ngoại tệ phục vụ nhập khẩu nguyên vật liệu.

7. Rủi ro khác

Vì hoạt động trong ngành in nên thời tiết cũng là yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Khí hậu ẩm sẽ làm cho năng suất in giảm, khí hậu nóng sẽ làm quăn, cong giấy, khó đưa vào máy làm giảm năng suất.

Ngoài ra, còn có các rủi ro bất khả kháng như động đất, hỏa hoạn, chiến tranh, dịch bệnh...nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại về tài sản, con người và ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất của Công ty. Để hạn chế tối đa thiệt hại, Công ty cần tham gia vào các hợp đồng bảo hiểm cho các tài sản của Công ty.

II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. Tổ chức niêm yết

Ông Nguyễn Thành Nam	: Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc Công ty
Ông Vũ Hồng Tuyển	: Phó Chủ tịch HĐQT, Phó Giám đốc Công ty
Bà Trần Thị Thanh Vân	: Kế toán trưởng
Bà Phạm Thị Phúc	: Trưởng Ban Kiểm soát

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

2. Tổ chức tư vấn

Ông Ngô Quang Trung : Giám đốc Công ty TNHH Chứng khoán
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam

Bà Nguyễn Thị Thanh Vân : Phó Phòng Tư vấn TCDN

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký niêm yết do Công ty Chứng khoán Ngân hàng Ngoại Thương Việt Nam tham gia lập trên cơ sở hợp đồng tư vấn với Công ty Cổ phần Bao bì và In Nông nghiệp. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty Cổ phần Bao bì và In Nông nghiệp cung cấp.

III. CÁC KHÁI NIỆM

UBCKNN	: Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước
APP	: Công ty Cổ phần Bao bì và In Nông nghiệp
Công ty	: Công ty Cổ phần Bao bì và In Nông nghiệp
Tổ chức phát hành:	Công ty Cổ phần Bao bì và In Nông nghiệp
VCBS	: Công ty Chứng khoán Ngân hàng Ngoại Thương Việt Nam
Tổ chức tư vấn	: Công ty Chứng khoán Ngân hàng Ngoại Thương Việt Nam
ĐHĐCĐ	: Đại hội đồng cổ đông
HĐQT	: Hội đồng quản trị
BKS	: Ban kiểm soát
Điều lệ công ty	: Điều lệ Công ty cổ phần Bao bì và In Nông nghiệp
TNHH	: Trách nhiệm hữu hạn
DNNN	: Doanh nghiệp nhà nước
NSNN	: Ngân sách nhà nước
Thuế TNDN	: Thuế thu nhập doanh nghiệp
Thuế GTGT	: Thuế giá trị gia tăng
Thuế XNK	: Thuế xuất nhập khẩu
KCN	: Khu công nghiệp

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

Công ty Cổ phần Bao bì và In Nông nghiệp tiền thân là một xưởng in vẽ bản đồ được thành lập năm 1969 với nhiệm vụ là thiết kế, vẽ bản đồ bằng tay phục vụ cho nhu cầu của Nhà nước.

Năm 1970, cơ sở được đổi tên thành Xưởng in vẽ bản đồ và khung ảnh 1. Ngoài việc vẽ bản đồ cho nhà nước, Xưởng còn in các giấy tờ quản lý kinh tế và các loại tem nhãn hàng hóa.

Năm 1983, xưởng được đổi tên thành Xí nghiệp in Nông nghiệp 1 trực thuộc Bộ nông nghiệp theo Quyết định 150NN-TC/QĐ ngày 12/05/1983 với nhiệm vụ là in các tài liệu, sách cho ngành và các nhà xuất bản khác.

Năm 1993, Xí nghiệp in nông nghiệp 1 được đổi tên thành xí nghiệp in Nông nghiệp và Công nghiệp thực phẩm trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Công nghiệp thực phẩm, theo Quyết định 120NN-TCCP/QĐ. Cùng với việc đổi tên, Xí nghiệp đã xác định lại định hướng phát triển, tập trung vào in bao bì và tem nhãn hàng hóa.

Năm 2002, Xí nghiệp được đổi tên thành Công ty in Nông nghiệp và Công nghiệp thực phẩm trực thuộc Bộ nông nghiệp và phát triển nông thôn theo Quyết định 19/2002/BNN-TCCB/QĐ.

Ngày 01/07/2004, Công ty chuyển đổi thành Công ty Cổ phần Bao bì và In Nông nghiệp theo Quyết định QĐ686 ngày 22/03/2004 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn với vốn điều lệ là 27 tỷ đồng, trong đó nhà nước nắm giữ 25%.

Trong năm 2008, Công ty đã thực hiện thành công đợt tăng vốn điều lệ từ 27 tỷ đồng lên 54 tỷ đồng thông qua việc phát hành cho cổ đông hiện hữu, cán bộ công nhân viên, cổ đông chiến lược và đấu giá ra công chúng.

Chi tiết của đợt phát hành:

Hình thức phát hành	Số lượng cổ phiếu phát hành	Tỷ lệ so với vốn điều lệ (%)	Giá phát hành (Đồng)	Ghi chú
Bán đấu giá ra công chúng	1.000.000	37.04%	25.253	Thực hiện bán đấu giá ra công chúng thông qua VCBS
Trả cổ tức bằng cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu	243.000	9%	0	Trích từ nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối.

Phát hành cổ phiếu thường cho cổ đông hiện hữu	672.278	24.9%	0	Trích từ quỹ đầu tư phát triển. Còn 22 cổ phiếu lẻ chưa được phân phối.
Phát hành cho cổ đông hiện hữu	434.676	16.1%	10.000	Còn 24 cổ phiếu lẻ chưa được phân phối
Chào bán cho cổ đông chiến lược	250.000	9.26%	15.000	Cho 5 khách hàng có doanh thu lớn tại công ty, danh sách do HĐQT phê duyệt.
Chào bán cho cán bộ công nhân viên	100.000	3.7%	15.000	Cho 59 cán bộ công nhân viên theo danh sách được HĐQT phê duyệt.
Cổ phiếu lẻ do làm tròn	46	0.002%	25.253	Giá phát hành bằng trung bình giá đầu giá ra công chúng.
Tổng cộng	2.700.000	100%		

- Cơ sở của pháp lý của đợt phát hành: Giấy chứng nhận chào bán cổ phiếu số 260/UBCK-GCN do Chủ tịch Ủy ban chứng khoán ký ngày 26/12/2007 và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2007 của Công ty cổ phần bao bì và in nông nghiệp ngày 8 tháng 4 năm 2007.
- Kết quả của đợt phát hành: Công ty đã phát hành được thêm 2.700.000 Cổ phiếu (tương đương 27 tỷ đồng mệnh giá). Tổng số tiền thu được từ việc phát hành thêm cổ phiếu là 33.023.651.638 đồng (Ba mươi ba tỷ không trăm hai mươi ba triệu sáu trăm năm mươi một nghìn sáu trăm ba mươi tám Đồng).
- Mục đích của đợt phát hành này là để đầu tư thêm máy móc, nâng cao năng lực sản xuất của Công ty. Trong đó, Công ty đã tiến hành mua máy in offset 5 màu Roland R 705 LV – HiPrint của liên bang Đức với giá thành lên đến hơn 25 tỷ đồng và một số máy móc phụ trợ khác.

Tên tiếng Việt : CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ VÀ IN NÔNG NGHIỆP
 Tên tiếng Anh : AGRICULTURE PRINTING AND PACKAGING JOINT STOCK COMPANY
 Biểu tượng :



Trụ sở chính : Số 72, Đường Trường Chinh, Phường Phương Mai, Quận Đống Đa, Thành Phố Hà Nội

Nhà máy sản xuất : Lô 3 CN3 Khu công nghiệp Ngọc Hồi, Thanh Trì , Hà Nội

Điện thoại : 04-36840095

Fax : 04-36840095

Theo Giấy đăng ký kinh doanh số 0103004779, thay đổi lần thứ hai ngày 29/05/2008, các lĩnh vực hoạt động kinh doanh chính của APP bao gồm:

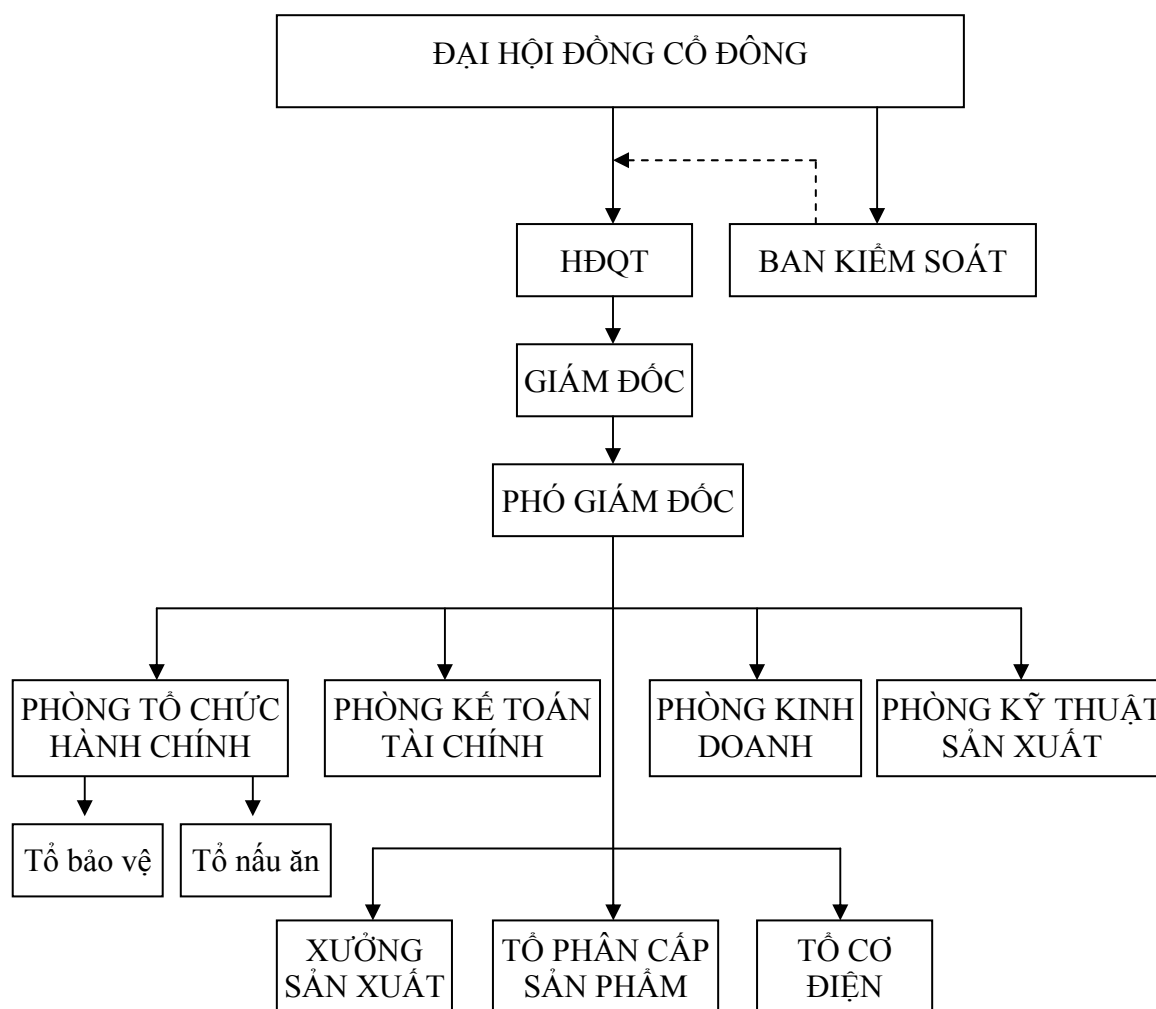
- In bản đồ, sách báo, văn hoá phẩm, tem nhãn bao bì và các tài liệu phục vụ cho sự phát triển ngành nông nghiệp và các ngành công nghiệp khác;
- Kinh doanh xuất nhập khẩu vật tư thiết bị ngành in;
- Thiết kế tạo mẫu in, dịch vụ quảng cáo thương mại;
- Kinh doanh khách sạn, nhà hàng ăn uống (không bao gồm kinh doanh phòng hát karaoke, vũ trường, quán bar);
- Kinh doanh bất động sản và văn phòng cho thuê.
- Kinh doanh, xuất nhập khẩu sắt thép, kim loại màu, thiết bị điện, điện tử, điện lạnh và linh kiện kèm theo; hàng nông sản, nhựa và các sản phẩm từ nhựa; Đại lý mua, đại lý bán ký gửi hàng hóa;

Trải qua hơn 30 năm hoạt động, với ưu thế về đội ngũ cán bộ kỹ thuật và công nhân có tay nghề cao được đào tạo chính quy ở trong và ngoài nước; hệ thống thiết bị hiện đại, thường xuyên được đổi mới, Công ty luôn đáp ứng nhu cầu của khách hàng trong và ngoài nước theo những tiêu chuẩn khắt khe nhất về chất lượng sản phẩm và dịch vụ tư vấn bao bì nhãn mác. Công ty là đơn vị có uy tín nhất trong lĩnh vực in trên màng nhôm cuộn ở thị trường phía Bắc với các khách hàng lớn như Traphaco, Dược Hà Tây, Dược Nam Hà, xí nghiệp dược TW1... Công ty còn là nhà cung cấp bao bì cho Công ty Thuốc lá Thăng Long, Công ty Thuốc lá Bắc Sơn, Công ty cổ phần Bóng đèn phích nước Rạng Đông. . .

Chính nhờ những nỗ lực và cố gắng của tập thể Ban lãnh đạo và CBCNV, Công ty đã được vinh dự trao tặng:

- Huân chương Lao động Hạng 3 năm 1996.
- Huân chương Lao động Hạng 2 năm 2002 cùng nhiều cờ thi đua bằng khen khác của Chính phủ và Thành phố

2. Cơ cấu tổ chức công ty



3. Cơ cấu bộ máy quản lý của công ty

Đại hội đồng cổ đông: Bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty, được tổ chức và hoạt động theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

Hội đồng Quản trị: Là cơ quan quản lý Công ty do Đại hội đồng Cổ đông bầu ra, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề quan trọng liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng Cổ đông. Hội đồng Quản trị có quyền và nghĩa vụ giám sát Giám đốc điều hành và những người quản lý khác trong Công ty. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng Quản trị do Pháp luật và Điều lệ Công ty, các Quy chế nội bộ của Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông quy định.

Ban Kiểm soát: Là cơ quan do Đại hội đồng Cổ đông bầu ra, có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong hoạt động quản lý của Hội đồng Quản trị, hoạt động điều hành kinh doanh của Giám đốc; trong ghi chép sổ kế toán và báo cáo tài chính. Ban kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng Quản trị và Giám đốc.

Ban Giám đốc: Giám đốc là người điều hành, quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động hàng ngày của Công ty, chịu trách nhiệm trước Hội đồng Quản trị về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao. Các Phó Giám đốc giúp việc Giám đốc và chịu trách nhiệm trước Giám đốc về các nội dung công việc được phân công, chủ động giải quyết những công việc đã được Giám đốc ủy quyền theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

Các phòng nghiệp vụ:

- **Phòng Tổ chức Hành chính:** có chức năng tham mưu giúp Giám đốc chỉ đạo và tổ chức thực hiện các công tác: tổ chức bộ máy, cán bộ; tuyển dụng, đào tạo, phát triển nguồn nhân lực; lao động tiền lương, thi đua, khen thưởng, kỷ luật; kiểm tra an toàn - bảo hộ lao động, thực hiện chế độ chính sách với người lao động; quản trị hành chính Văn phòng Công ty...
- **Phòng Kế toán Tài chính:** có chức năng tham mưu giúp Giám đốc chỉ đạo và tổ chức thực hiện công tác phân tích, hoạch định và kiểm soát tài chính kế toán trên phạm vi toàn Công ty; chấp hành thực hiện đầy đủ theo đúng các chế độ và quy định của nhà nước trong quản lý vốn và tài sản tại doanh nghiệp; tổ chức, quản lý, sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn và tài sản của Công ty trong sản xuất kinh doanh; kế toán toàn bộ quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty bằng việc thu nhận, xử lý kịp thời, chính xác các nghiệp vụ kinh tế có liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh; tổ chức công tác kế toán theo chuẩn mực kế toán VN do bộ Tài chính ban hành; lập các báo cáo quyết toán tài chính quý, năm theo quy định của Nhà nước và của Công ty; tổ chức công tác kiểm kê tài sản, nguồn vốn theo định kỳ; tổ chức và quản lý các nguồn vốn đầu tư, chi phí đầu tư của Công ty; kết hợp với các đơn vị và Phòng Kế hoạch, kỹ thuật trong tổ chức thu tiền bán hàng, thu hồi công nợ và lập kế hoạch thanh toán nợ phải trả.
- **Phòng Kinh doanh:** có chức năng tham mưu giúp Giám đốc chỉ đạo và tổ chức thực hiện các công tác: xây dựng quy hoạch, kế hoạch dài hạn, trung hạn, hàng năm về đầu tư cơ sở vật chất kỹ thuật; quản lý đầu tư xây dựng cơ bản; quản lý khai thác hệ thống cơ sở vật chất kỹ thuật; quản lý kỹ thuật an toàn; kiểm tra, giám sát chất lượng sản phẩm và nguyên liệu, phối hợp các phòng sản xuất để xử lý các khiếu nại của khách hàng, duy trì, cải tiến toàn bộ hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008, và quản lý môi trường theo ISO 14001: 2004 và từng giai đoạn phát triển. Phòng kinh doanh là đầu mối đàm phán, ký kết các hợp đồng kinh tế, nhận đặt in và tư vấn in, marketing tìm kiếm nguồn hàng, cung ứng vật tư thiết bị in và xuất nhập khẩu vật tư, quản lý kho hàng và đội xe.
- **Phòng thị trường:** Có chức năng tham mưu cho Giám đốc tình hình biến động của thị trường, tổ chức hoạt động thương mại, buôn bán vật tư hàng hoá, thiết bị phát triển hướng kinh doanh thương mại của Công ty; Quảng bá thương hiệu Công ty, khai thác nguồn hàng và khách hàng.
- **Phòng Kỹ thuật Sản xuất:** có chức năng tham mưu đề xuất cho Giám đốc và triển khai các giải pháp công nghệ, đổi mới quy trình kỹ thuật; phối hợp với phòng kinh doanh

chào hàng các sản phẩm dịch vụ tiềm năng; tiếp nhận các đơn hàng từ phía phòng kinh doanh, thực hiện thiết kế mẫu mã, chế phim bình bản, thiết kế phương án kỹ thuật; theo dõi và kiểm tra chất lượng sản phẩm từ xưởng sản xuất.

- **Xưởng Sản xuất:** có chức năng quản lý bố trí sắp xếp nhân lực vật tư, tổ chức sản xuất theo thiết kế mẫu mã đã được thông qua, đảm bảo trả hàng đúng yêu cầu về số lượng, chất lượng và thời gian.
- **Tổ Cơ điện:** là bộ phận chuyên trách lắp đặt, sửa chữa, bảo trì hệ thống máy móc điện năng cho toàn Công ty, đảm bảo cho các máy móc thiết bị được bảo quản vận hành tốt, hoạt động sản xuất kinh doanh được liên tục.
- **Tổ Phân cấp sản phẩm:** có chức năng phân loại sản phẩm, đảm bảo giao cho khách hàng những sản phẩm đạt yêu cầu chất lượng.

Công ty hoạt động trong lĩnh vực in ấn và sản xuất bao bì, khách hàng chủ yếu là các doanh nghiệp nên việc đặt hàng, giao hàng được thực hiện trực tiếp với Phòng Kinh doanh của Công ty. Công ty không có chi nhánh cũng như cửa hàng, đại lý.

4. Danh sách cổ đông lớn, cổ đông sáng lập và cơ cấu cổ đông

4.1. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần

Bảng 1: Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần tại ngày 28/10/2009

STT	Cổ đông	Số ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước (SCIC) Đại diện: Ông Nguyễn Thành Nam	0106000737	Số 15A Trần Khánh Dư, Hoàn Kiếm, Hà Nội	1.012.500	18,75 %

(Nguồn: Công ty cổ phần Bao bì và In nông nghiệp)

4.2. Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ nắm giữ

Bảng 2: Danh sách cổ đông sáng lập (theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103004779 đăng ký lần đầu ngày 02/07/2004, đăng ký thay đổi lần 2 ngày 29/05/2008)

STT	Tên cổ đông sáng lập	Số ĐKKD/CMND	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước (SCIC) Đại diện: Ông Nguyễn Thành Nam	0106000737 011563152	Số 15A Trần Khánh Dư, Hoàn Kiếm, Hà Nội Phòng 604 Nhà D3, TT Bộ Nông Nghiệp, Phường Phương Mai, quận Đống Đa, Hà nội	1.012.500	18.75%

STT	Tên cổ đông sáng lập	Số ĐKKD/ CMND	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ lệ sở hữu (%)
2	Vũ Hồng Tuyền	011563153	P2, Tập thể Xí nghiệp In Nông nghiệp, Phương Mai, Hà Nội	108.399	2,01%
3	Trần Thị Thanh Vân	011115838	Số 72, Đường Trường Chinh, Đống Đa, Hà Nội	102.500	1,90%
4	Lê Diễm Thanh	010812439	P304, I3, Khu Tập thể Phương Mai, Đống Đa, Hà Nội	47.749	0,88%
5	Đặng Trường Giang	011639393	P106, Nhà C9, Quỳnh Mai, Hà Nội	175.000	3,24%

(Nguồn: Công ty cổ phần Bao bì và In nông nghiệp)

Tính tới thời điểm 02/07/2007, toàn bộ số cổ phiếu của cổ đông sáng lập trên đã hết thời gian hạn chế chuyển nhượng.

Cơ cấu cổ đông

Tại thời điểm 28/10/2009 vốn điều lệ của Công ty là 54 tỷ đồng. Cơ cấu cổ đông của Công ty như sau:

Bảng 3: Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 28/10/2009

Danh mục	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ
1. Cổ đông nhà nước	1.012.500	18,75 %
2. Cổ đông đặc biệt (Hội đồng quản trị, ban giám đốc, ban kiểm soát)	853.966	15,82 %
3. Cổ đông là cán bộ trong công ty	729.376	13,50 %
4. Cổ đông Ngoài công ty	2.804.158	51,93 %
<i>Cá nhân trong nước</i>	<i>2.533.959</i>	<i>46,93 %</i>
<i>Tổ chức trong nước</i>	<i>270.199</i>	<i>5,00 %</i>
Tổng	5.400.000	100%

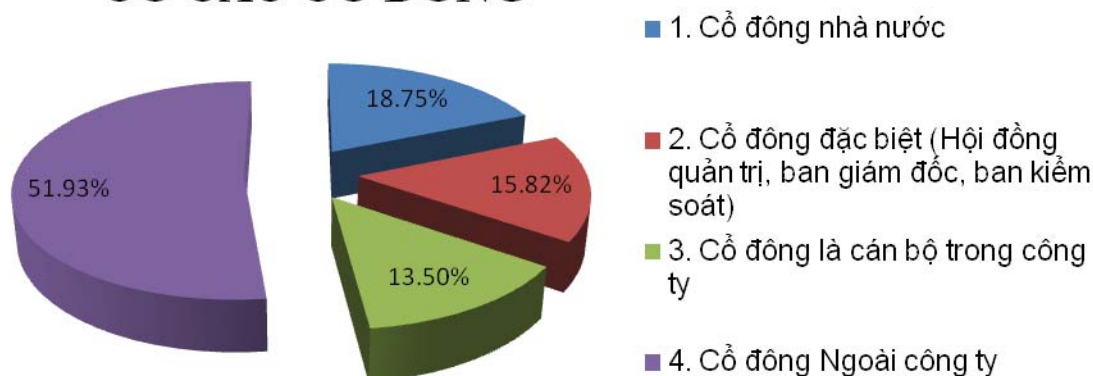
(Nguồn: Công ty cổ phần Bao bì và In nông nghiệp)

Thực hiện quyết định của Chính phủ về việc chuyển giao đại diện phần vốn nhà nước về Tổng Công ty đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước (SCIC), kể từ thời điểm ngày 08/09/2006, SCIC là chủ sở hữu phần vốn nhà nước tại Công ty và là cổ đông duy nhất

nắm giữ trên 10% vốn điều lệ của Công ty, tương ứng với 1.012.500 cổ phần mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần, chiếm 18.75% vốn điều lệ Công ty.

Biểu đồ 1: Cơ cấu cổ đông tại ngày 28/10/2009

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG



5. Danh sách công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký niêm yết:

Không có

6. Hoạt động kinh doanh

6.1. Các sản phẩm dịch vụ chính

Sản phẩm và dịch vụ chủ yếu của Công ty được chia thành hai nhóm sau:

Nhóm 1: Các mặt hàng in ấn

- In tờ rơi, tờ gấp, tạp chí, tem nhãn, Catalogue, bao bì hộp trên các chất liệu giấy, bìa và giấy phủ nhôm, đề can, đề can nhựa, hộp carton sóng E (bìa làm hộp có một lớp bìa sóng ở giữa). Công ty nhận in cho các mặt hàng chủ yếu như bao thuốc lá, bóng đèn, hộp thuốc tân dược, bánh kẹo, chè rượu...
- Chế bản Flexo (chế bản cho khổ lớn) cho các đơn vị in khác.
- Sản xuất màng nhôm ép vi cho ngành dược.
- Thiết kế tạo mẫu cho các sản phẩm in: Tư vấn bao bì nhãn mác cho sản phẩm
- Cung cấp vật tư thiết bị liên quan đến ngành in bao gồm giấy in các loại, mực in, vật tư ngành in, phế liệu ngành in như bản nhôm đã qua in, giấy lề.

Nhóm 2: Nhóm hàng thương mại dịch vụ

- Từ quý 4 năm 2008, công ty bắt đầu tiến hành một số hoạt động thương mại mới. Đó là việc nhập khẩu và phân phối lại cho các đối tác trong nước mặt hàng vi nhựa dành cho đóng gói thuốc viên. Doanh số của hoạt động thương mại trong năm 2008 đạt 10,40 tỷ. Đây là một thị trường mới, hứa hẹn còn nhiều tiềm năng phát triển, trong thời gian tới Công ty sẽ tiếp tục nghiên cứu đẩy mạnh hoạt động thương mại này nhằm nâng cao doanh số cũng như lợi nhuận.

Bảng 4: Doanh thu và lợi nhuận các nhóm sản phẩm năm 2007, 2008 và 9 tháng năm 2009

4.1: Bảng cơ cấu doanh thu thuần phân loại theo nhóm sản phẩm (Năm 2007, 2008 và 9 tháng năm 2009)

Đơn vị tính: Triệu đồng

Nhóm sản phẩm dịch vụ	2007	% so với DTT	2008	% so với DTT	9 tháng 2009	% so với DTT
Nhóm sản phẩm in	67.411	90.5%	104.784	91%	93.815	83.9%
Nhóm hàng thương mại dịch vụ	7.045	9.5%	10.394	9%	17.991	16.1%
Tổng cộng	74.456	100%	115.178	100%	111.806	100%

(Nguồn: Công ty cổ phần Bao bì và In nông nghiệp)

4.2: Bảng cơ cấu lợi nhuận trước thuế phân loại theo nhóm sản phẩm (năm 2007, 2008 và 9 tháng năm 2009)

Đơn vị tính: Triệu đồng

Sản phẩm dịch vụ	2007	% so với tổng LNTT	2008	% so với tổng LNTT	9 tháng 2009	% so với tổng LNTT
Nhóm sản phẩm in	7.069	90.1%	8.704	72.2%	10.785	74.5%
Nhóm hàng thương mại dịch vụ	721	9.9%	3.358	28.8%	3.685	25.5%
Tổng cộng	7.790	100%	12.062	100%	14.470	100%

(Nguồn: Công ty cổ phần Bao bì và In nông nghiệp)

Một số sản phẩm in của APP



Hoạt động cho thuê văn phòng:

Văn phòng của Công ty ở 72, Trường Chinh, Hà Nội được thuê trong thời gian 30 năm từ năm 2003. Tháng 04/2007, sau khi di chuyển xuống Khu Công nghiệp Ngọc Hồi, Công ty đã ký hợp đồng cho thuê từ năm 2008, tiền thuê nhà thu được 1,7 tỷ VNĐ/năm, có điều chỉnh theo tỷ giá tiền USD.

**6.2. Nguyên vật liệu**

▣ Nguồn nguyên vật liệu

Nguyên vật liệu chủ yếu của Công ty là giấy in và mực in.

Giấy: Nguyên liệu giấy Công ty sử dụng cho sản xuất chủ yếu là từ nguồn ngoại nhập. Có 3 loại giấy chính:

- Giấy Duplex các định lượng (250, 300, 350, 450 g/m²...): dùng để in bao bì hộp các loại.
- Giấy IVORY các định lượng (220, 310... g/m²): In các loại thuốc lá xuất khẩu, hộp thuốc tân dược...
- Giấy Couches các định lượng (80, 100, 150, >... g/m²): dùng để in tem nhãn, ...
- Giấy tráng nhôm: dùng để in các loại thuốc lá, nhãn, hộp cao cấp...
- Các loại đề can: Dùng để in tem nhãn bánh kẹo, nước khoáng, dầu ăn...
- Màng nhôm: Dùng để in ép vỉ thuốc tân dược
- Màng BOPP: Dùng để cán lạng

Mực in và hoá chất: Công ty sử dụng các nguyên liệu chất lượng cao nhập từ Đức, Hàn Quốc và Nhật...

▣ Sự ổn định của các nguồn cung cấp này;

Do ký kết các hợp đồng nhập khẩu trực tiếp với các Nhà sản xuất nguyên vật liệu nước ngoài, không qua khâu trung gian, giá đầu vào của các nguyên liệu chính như: màng nhôm, giấy, mực ... luôn là giá tốt nhất trên thị trường vào tổng thời điểm. Các

nhà phân phối nước ngoài đều là nhà cung cấp lớn nên nguồn hàng luôn được đảm bảo ổn định.

Các nhà cung cấp chính:

- Johs-Rieckerman (Anh, §øc) : Mực in
- Melchers Techexport GMBH (Đức) : Màng nhôm
- KPT Co., Ltd (Hàn quốc) : Giấy in
- PT.Surya Pamenang (Hàn quốc) : Giấy in
- Hanwha Corporation (Hàn quốc) : Giấy in
- Hengfeng . . . : Giấy in

Trong năm 2008, tình hình giấy nguyên liệu có những biến động mạnh mẽ, giá giấy không ngừng tăng cao khiến cho nhiều doanh nghiệp bao bì và in ấn lâm vào tình trạng khó khăn. Đối phó với tình hình này, Công ty đã nỗ lực tìm kiếm nguồn hàng nhập khẩu với giá nguyên liệu tốt nhất, duy trì một tỉ lệ tồn kho hợp lý và theo dõi th«ng tin chặt chẽ những biến động trên thị trường nguyên liệu, để kịp thời nhập hoặc bán nguyên vật liệu cho phù hợp từng giai đoạn nhằm bảo toàn vốn. Đồng thời, Công ty đã từng bước thuyết phục thành công khách hàng nâng cao đơn giá in ấn để bù đắp cho sự tăng lên của nguyên liệu đầu vào. Nhờ những chính sách hiệu quả trên, trong năm 2008, dù chịu ảnh hưởng của thị trường, Công ty vẫn duy trì được hoạt động kinh doanh ổn định, đạt được mức tăng trưởng tốt.

6.3. Chi phí sản xuất

Hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty phụ thuộc vào sự biến động giá cả các nguyên vật liệu và chi phí sản xuất đầu vào. Các bộ phận chức năng có liên quan của Công ty thường xuyên thực hiện các hoạt động phân tích, nhận định biến động giá có thể xảy ra đối với các loại nguyên vật liệu chính, để có thể chủ động mua vào ở thời điểm giá thấp, phục vụ cho sản xuất. So với các doanh nghiệp cùng ngành, chi phí sản xuất của công ty ở mức phù hợp.

Đơn vị : Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2007		Năm 2008		Từ 01/01/2009 đến 30/09/2009	
	Số tiền	% so với DTT	Số tiền	% so với DTT	Số tiền	% so với DTT
Doanh thu thuần	74.456	100%	115.178	100%	111.806	100%
Giá vốn hàng bán	60.955	81,87%	94.506	82,05%	90.460	80,91%
Chi phí bán hàng	316	0,42%	606	0,53%	653	0,58%

Chi phí QLDN	3.556	4,78%	4.754	4,13%	5.172	4,63%
Chi phí tài chính	1.968	2,64%	3.742	3,25%	1.741	1,56%
Tổng cộng chi phí	66,795	89,71 %	103,608	89,95%	98,026	87,68%

(Nguồn: Báo cáo kiểm toán năm 2007, 2008, báo cáo tài chính chưa kiểm toán 9 tháng năm 2009)

6.4. Trình độ công nghệ

Trong nhiều năm qua, Công ty Cổ phần Bao bì và In nông nghiệp luôn thuộc nhóm 4 doanh nghiệp ngành in tem nhãn hàng đầu của miền Bắc, dẫn đầu về trình độ công nghệ hiện đại và sức cạnh tranh trên thị trường. Công ty bắt đầu bước sang giai đoạn mới để vươn ra thị trường khu vực và thế giới, đón nhận các hợp đồng gia công cho nước ngoài có giá trị cao về kinh tế. Các ưu thế nổi trội của Công ty được thể hiện thông qua các mặt sau:

- Kinh nghiệm nhiều năm trong lĩnh vực in bao bì, việc chế phim được chuẩn hóa cho từng loại sản phẩm.
- Chế khuôn bẽ cho các sản phẩm yêu cầu độ chính xác cao về hình học, từ đơn giản đến phức tạp, đáp ứng cho các dây chuyền đóng gói tự động: thuốc lá, dược phẩm...
- Có thể xuất phim từ các file số của tất cả các phần mềm đồ họa hiện có trên thế giới.
- Dây chuyền máy móc hiện đại được nhập khẩu từ Đức, Thụy Sĩ...; đội ngũ nhân viên kỹ thuật có tay nghề cao và năng lực sản xuất đạt trên 2 tỷ trang in 13x19 trong 1 năm.
- Có thể hoàn thành các đơn đặt hàng lớn, phức tạp trong thời gian ngắn nhất với chất lượng hoàn hảo, trên mọi chất liệu.



Máy chế bản Flexo tự động



Máy in Offset ROLAN 200



Máy bế hộp tự động



Máy in Flexo 6màu



Máy dán hộp đa năng



Máy xén tự động

- Là một công ty in chuyên về sản xuất bao bì, Công ty có hệ thống máy móc chuyên dụng, khép kín từ khâu cắt xén, bế hộp, ép nhũ, cán láng, dán hộp, máy bồi, máy tráng gương để sản xuất ra sản phẩm cao cấp ... có thể đáp ứng các nhu cầu khắt khe nhất của khách hàng, cũng như phù hợp với sự phát triển thị hiếu của thị trường.

Bảng 5: Một số máy móc thiết bị hiện đại của Công ty

Đơn vị: Đồng

STT	Máy móc thiết bị	Nước Sản xuất	Năm đưa vào sử dụng	Nguyên Giá
1	Máy in offset 5 màu Roland R 705 LV – HiPrint	Đức	2008	25.624.581.500
2	Máy bế ép Foil tự động (MK 920 YM –II)	Đài Loan	2008	4.561.951.060
3	Máy bế Nhật Sugano NSF 1280	Nhật Bản	2008	1.125.000.000
4	Máy chia cuộn SLF – 1000	Trung Quốc	2007	762.850.000

STT	Máy móc thiết bị	Nước Sản xuất	Năm đưa vào sử dụng	Nguyên Giá
5	Máy in Flexo Kdo 260 (6 màu UV)	Anh	2007	5.653.515.280
6	Máy in Flexo Galus (6 màu UV)	Thụy Sĩ	2004	15.415.646.682
7	Máy in Heizeberg (1 màu)	Đức	2003	1.469.658.450
8	Máy in Heizeberg (1 màu)	Đức	2003	2.186.406.260
9	Máy in Manroland UV (2 màu)	Đức	2003	2.892.128.850
10	Máy in Manroland (2 màu)	Đức	2003	2.893.907.400
11	Máy bẻ TQ MW1050	Trung Quốc	2002	1.484.742.394
12	Máy bồi giấy LAMINA	Thụy Điển	2008	2.657.802.104

➤ Đặc tính kỹ thuật máy in mới đầu tư năm 2008, Roland R705LV HiPrint:

- Công nghệ tiên tiến, tuân thủ yêu cầu về an toàn môi trường, bảo vệ sức khỏe người lao động theo tiêu chuẩn EC Machinery Directive.
- Hệ thống điều khiển điện tử kỹ thuật số từ bàn điều khiển trung tâm. Các hệ thống điều khiển căn chỉnh giấy, tay kê, truyền mực, làm ẩm, sấy hồng ngoại, bôi trơn, cấp khí ... được thiết kế hoàn chỉnh.
- Khở giấy in rộng 740mm x 1040mm, một lượt có thể in được 5 màu, với công suất tối đa 16.000 tờ một giờ.

Nếu tính 50% công suất thiết kế với số màu bình quân 3 màu, 1 công in 8 giờ làm việc đạt 74 triệu trang in tiêu chuẩn 13mm x 19mm tương đương với 20 công in của máy 1 màu.

Như vậy với việc trang bị thêm máy Roland R705 LV HiPrint, Công ty có đủ năng lực cạnh tranh về chất lượng cũng như thời gian đáp ứng nhanh theo yêu cầu của khách hàng.

➤ Máy in Flexo nhập mới nguyên chiếc từ Đức của hãng Galus và KDO, một trong những nhà cung cấp máy in hàng đầu thế giới (đầu tư năm 2004).

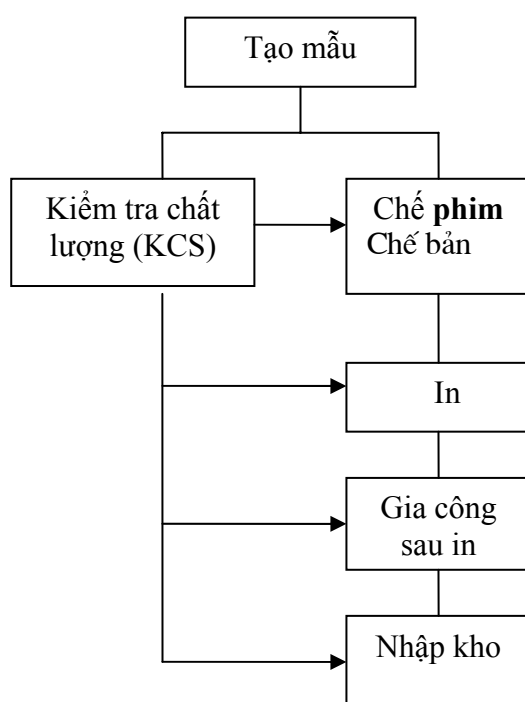
Đặc tính kỹ thuật của máy in Flexo như sau:

- Dây chuyền khép kín từ khâu đưa giấy cuộn vào hệ thống đến khâu cắt bẻ thành sản phẩm hoàn chỉnh.
- Đầu ra sản phẩm đa năng có thể là dạng nhãn, tờ rời hoặc dạng cuộn thích hợp cho các dây chuyền đóng gói tự động phía sau.
- Công nghệ in 6 màu, in nổi, phủ bóng vec ni, in trên nhiều loại vật liệu khác nhau tạo ra các sản phẩm đa dạng phong phú cạnh tranh được với các sản phẩm in ở các nước có công nghệ in tiên tiến trên thế giới.
- Công suất 500.000 vỏ hộp/ ca máy (sản phẩm chủ yếu là vỏ hộp thuốc lá, vỏ hộp thuốc được phẩm, các loại màng nhôm, đề can cuộn)
- Tiêu hao nguyên liệu ít.

- Đảm bảo yếu tố môi trường theo tiêu chuẩn Châu Âu (do việc sử dụng mực in có nguồn gốc thực vật)
- Trình độ tự động hóa cao thông qua việc sử dụng ít lao động trong một ca làm việc: 5 công nhân với công suất in 500.000 vỏ hộp/ca máy so với in ấn theo truyền thống với 15-20 công nhân và công suất in đạt tối đa 300.000 vỏ hộp/ca máy.
- Với dây chuyền đồng bộ trên, Công ty có thể đáp ứng được các nhu cầu về in cho các dây chuyền đóng gói tự động như dầu ăn, thuốc lá, bánh kẹo, bia, rượu, dược phẩm...

6.5. Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm/dịch vụ

Quy trình công nghệ



Nền tảng cho mọi định hướng phát triển trước mắt cũng như lâu dài của Công ty là chính sách chất lượng sản phẩm và dịch vụ. Bộ phận kiểm tra chất lượng sản phẩm (KCS) là cốt lõi của chính sách này.

Bộ phận KCS (gồm 5 người) tham gia vào mọi công đoạn của quy trình công nghệ, đảm bảo cho sản phẩm sản xuất ra đạt tiêu chuẩn kỹ thuật cao, đúng mẫu mã, màu sắc và kích thước. Bộ phận KCS có 2 nhiệm vụ chính: (i) thiết lập nên các tiêu chí về chất lượng và thực hiện kiểm tra mẫu, (ii) giám sát tổ phân loại sản phẩm.

Tổ phân loại sản phẩm (gồm 12 người) là bộ phận thực hiện khâu kiểm tra cuối cùng đối với từng sản phẩm trước khi xuất xưởng. Tổ phân cấp sản phẩm chịu sự giám sát của Bộ phận KCS.

Bộ phận KCS đã xây dựng nên bảng tiêu chuẩn chất lượng cho từng công đoạn sản phẩm dựa trên các tiêu chuẩn quốc tế. Sau đây là một số nội dung kiểm tra chính của từng công đoạn:

- Chế phim, bình phim: mật độ quang học, độ phân giải, kích thước, độ chính xác...
- Sản phẩm in: mẫu màu, độ phản xạ màu, khả năng chống chà xước...
- Gia công sau in: độ bám dính của các sản phẩm khi dán, tiêu chuẩn kích thước...
- Nhập kho: số lượng sản phẩm, nhãn mác gói sản phẩm

Với quy trình kiểm tra chất lượng sản phẩm chặt chẽ và hệ thống tiêu chuẩn quốc tế, các sản phẩm Công ty làm ra luôn đáp ứng yêu cầu khắt khe của thị trường và tạo được uy tín cho khách hàng.

6.6. Hoạt động Marketing

Cùng với sự phát triển của nền kinh tế thị trường tại Việt Nam, những năm gần đây ngành công nghiệp in phát triển mạnh mẽ cả về quy mô lẫn chất lượng. Hiện cả nước có trên 500 cơ sở in lớn nhỏ, do vậy mức độ cạnh tranh trên thị trường in tem nhãn và bao bì là rất lớn. Công ty Cổ phần Bao bì và In Nông nghiệp có những thế mạnh sau:

- Công ty có năng lực sản xuất khá cao: khoảng trên 2 tỷ trang in/năm; trên 500 triệu sản phẩm tem nhãn, bao bì các loại.
- Công ty có đội ngũ công nhân tốt, nhiều năm kinh nghiệm trong ngành in và sản xuất tem nhãn bao bì. Là một trong những công ty hàng đầu về lĩnh vực in và sản xuất tem nhãn bao bì trên thị trường miền Bắc Việt Nam.
- Hệ thống dây chuyền in ấn đồng bộ, trình độ công nghệ hiện đại.
- Có thị phần lớn trong lĩnh vực in ấn vỏ bao thuốc lá, bao bì dược trong phạm vi miền Bắc.

Chiến lược Marketing trong giai đoạn tới được công ty thể hiện trên một số khía cạnh:

- Duy trì và phát triển các mặt hàng truyền thống như: tem nhãn, hộp giấy, catalogue, in màng nhôm, in decal nhựa hoặc in bằng giấy phủ nhôm... đặc biệt phát triển các mặt hàng đòi hỏi chất lượng sản phẩm cao và đảm bảo yêu cầu vệ sinh môi trường. Đây là cách tốt nhất để phát huy thế mạnh về công nghệ của Công ty và xây dựng một chiến lược sản phẩm đạt chất lượng nổi bật với mức chi phí cạnh tranh.
- Công ty sẽ tiếp tục duy trì và tập trung phục vụ tốt nhóm khách hàng đã có quan hệ truyền thống với công ty. Đưa ra các biện pháp nhằm duy trì mối quan hệ thân thiết với các khách hàng này dựa trên các biện pháp đảm bảo chất lượng sản phẩm nhưng vẫn đảm bảo sự ổn định về chi phí của sản phẩm, đưa ra các biện pháp nhằm hạn chế sự biến động của nguyên liệu đầu vào với các hợp đồng ký dài hạn. Công ty đặt mỗi quan tâm đặc biệt đến các khách hàng trong các khu công nghiệp nhất là các doanh nghiệp nước ngoài.
- Công ty tìm kiếm các khách hàng mới cũng như mặt hàng mới dựa trên việc đánh giá nhu cầu tiềm năng của thị trường. Công ty đang quan tâm đến một số lĩnh vực bao bì và in mới như: bao bì đặc biệt cho hàng thực phẩm ăn ngay, với hạn sử dụng rất ngắn hoặc in ấn các sản phẩm cao cấp hỗ trợ cho việc chống làm hàng giả, hàng nhái. Việc tìm ra các ngách sản phẩm mới sẽ nâng cao vị thế và khả năng cạnh tranh của công ty trên thương trường.

6.7. *Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền*

Logo của Công ty đã đăng ký độc quyền về kiểu dáng tại Cục sở hữu trí tuệ Việt Nam



6.8. *Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết*

Các hợp đồng của Công ty được phân thành hai nhóm:

- Nhóm hợp đồng nguyên tắc và thường xuyên.
- Nhóm hợp đồng riêng lẻ và cụ thể

Công ty thường ký hợp đồng nguyên tắc với các khách hàng lớn và thường xuyên như: Công ty thuốc lá Thăng Long, Công ty Thuốc lá Bắc Sơn, Công ty thuốc lá Thanh Hoá, Công ty cổ phần Bánh kẹo Hải Hà, Công ty cổ phần dược Hà Tây, Công ty CP dược Nam Hà, Công ty cổ phần Bóng đèn phích nước Rạng Đông, Công ty cổ phần Dược Traphaco... Hàng tháng, hàng quý, khách hàng gửi đơn đặt hàng tới Công ty để thực hiện theo khối lượng phát sinh của từng tháng.

Với các khách hàng theo thời điểm hoặc khối lượng không nhiều, Công ty sẽ ký hợp đồng cụ thể theo từng đợt.

Bảng 6.1: Một số khách hàng có hợp đồng nguyên tắc trong năm 2009

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Tên khách hàng	Giá trị HĐ năm 2009	Đã thực hiện tới 30/09/2009
1	Công ty Thuốc lá Thăng Long	54.790	39.542
2	Công ty CP Bóng đèn phích nước Rạng Đông	18.860	14.132
3	Công ty cổ phần Dược Traphaco	17.680	12.786
4	Công ty Thuốc lá Bắc Sơn	10.190	6.301
5	Công ty bánh kẹo Hải Hà	4.900	2.709
6	Công ty TNHH Dược Phẩm Nata Hoa Linh	8.200	5.868
7	Công ty dược phẩm Nam Hà	4.500	3.268
8	Công ty CP CNC Traphaco	9.800	7.679

(Nguồn: Công ty cổ phần Bao bì và In nông nghiệp)

Bảng 6.2: Một số hợp đồng cụ thể mà công ty đã ký.*Đơn vị tính: Triệu đồng*

STT	Tên khách hàng	Thời điểm ký HĐ	Giá trị HĐ
1	Công ty cổ phần dược Vĩnh phúc	01/07/2009	2.089
2	Công ty liên doanh HAIHA – KOTOBUKI	01/10/2009	179
3	Công ty cổ phần Bánh kẹo Hải Châu	01/10/2009	368
4	Công ty cổ phần Dược phẩm Hà Tây	01/07/2009	2.968
5	Công ty cổ phần Dược phẩm TU Mediplantex	01/07/2009	2.586
6	Công ty cổ phần Dược phẩm TU3	01/07/2009	1.440
7	Xí nghiệp Dược TU1	01/07/2009	1.698
8	Công ty cổ phần Nước khoáng Vital	01/10/2009	298
9	Công ty cổ phần Dược và Vật tư Thú y	01/10/2009	368
10	Công ty Dược phẩm TW II	01/07/2009	1.787
11	Công ty Dược phẩm Trường Thọ	01/10/2009	195
12	Công ty Dược phẩm Minh Dân	01/07/2009	1.738
13	Công ty CP Dược phẩm Yên Bái	01/07/2009	2.896
14	Cty CP Dược phẩm và Vật tư y tế Thanh Hóa	01/07/2009	2.727
15	Công ty Thuốc lá Thanh hoá	01/07/2009	769
16	Công ty TNHH Euro Medica Sante Việt nam	01/10/2009	425

(Nguồn: Công ty cổ phần Bao bì và In nông nghiệp)

Trong tất cả các hợp đồng trên, công ty APP cung cấp các bao bì đã được in ấn cho khách hàng.

7. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2007-2008 và 9 tháng đầu năm 2009

7.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty

Bảng 7: Kết quả hoạt động SXKD và tỷ lệ tăng giảm năm 2007, 2008 và 09 tháng đầu năm 2009.

Đơn vị: Triệu Đồng

Chỉ tiêu	Năm 2007	Năm 2008	Tăng/giảm 2008/2007	01/01/2009 đến 30/09/2009
Tổng giá trị tài sản	99.513	108.603	9.13%	135.683
Doanh thu thuần	74.456	115.178	54.69%	111.806
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	7.770	12.080	55.47%	14.170
Lợi nhuận khác	20	-18	-	301
Lợi nhuận trước thuế	7.790	12.062	54.85%	14.470
Thuế TNDN	571 ^(*)	1.531 ^(**)	168.60%	1.266
Lợi nhuận sau thuế	7.219	10.531	45.87%	13.204
Vốn điều lệ	27.000	54.000	100%	54.000
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	74,80%	76,92%	2.12%	-
Cổ tức	29%	15%	-14%	-

(*) Năm 2007, Công ty được giảm 50% đối với phần thuế TNDN còn lại do chuyển đổi hình thức và được miễn 100% thuế TNDN do tài sản đầu tư mới đem lại theo Giấy chứng nhận ưu đãi đầu tư số 120/GP-UB do Ủy ban Nhân dân Thành phố Hà Nội cấp ngày 31/10/2005.

(**) Năm 2008, và 9 tháng đầu năm 2009 Công ty được giảm 50% thuế TNDN, theo CV10132/CT/HTr ngày 31/07/2006 và CV43/CV/CT-HTr ngày 03/01/2007 của Cục thuế Hà Nội. Quý 4/2008, và 9 tháng đầu năm 2009 Công ty được giảm 30% thuế TNDN theo NQCP số 30/2008 và TT 03/2009/TT-BTC

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2007-2008 và báo cáo tài chính lập ngày 30/09/2009 chưa được kiểm toán của APP)

Năm 2008 được ghi nhận là năm có rất nhiều khó khăn và biến động đối với nền kinh tế Việt nam nói chung và Công ty bao bì và in Nông nghiệp nói riêng. Những tác động của cuộc khủng hoảng tài chính thế giới, và suy thoái kinh tế toàn cầu đã tác động mạnh mẽ tới hàng loạt lĩnh vực của nền kinh tế, đây không ít công ty trong nước đứng trước bờ vực của sự phá sản. Mặc dù vậy, doanh thu năm 2008 của Công ty vẫn đạt 115,178 tỷ đồng, tăng 54,69% so với năm 2007, lợi nhuận sau thuế đạt 10,53 tỷ đồng tăng trưởng 45,88% so với năm 2007. Để có được những bước tiến mạnh mẽ như vậy, trong năm 2008, công ty đã tiến hành tăng vốn điều lệ lên gấp 2 lần (từ 27 tỷ đồng lên 54 tỷ đồng). Chính nguồn vốn bổ sung mạnh mẽ đã giúp công ty có điều kiện đầu tư mạnh mẽ vào hệ thống in mới. Nhờ

nâng cấp hệ thống máy móc in ấn mà công ty đã tăng được công suất in và tăng mạnh doanh thu và lợi nhuận trong năm 2008.

Trong những tháng đầu năm 2009, ảnh hưởng kéo dài của cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới đã gây ra những biến động về giá nguyên liệu đầu vào, biến động tỷ giá thanh toán, lãi suất cho vay. Tuy nhiên, với nhận định đúng đắn về tình hình thị trường và sự linh hoạt trong điều hành, Công ty đã đạt được những kết quả khả quan. Doanh số bán hàng 9 tháng đầu năm 2009 đạt 111 tỷ đồng tương đương 97% so với doanh số của cả năm 2008, lợi nhuận trước thuế đạt trên 14.4 tỷ đồng vượt 20% so với lợi nhuận trước thuế của cả năm 2008.

Mặc dù vẫn còn nhiều khó khăn trước mắt, Công ty vẫn tin tưởng vào một kết quả kinh doanh thành công trong năm nay và những tiềm năng phát triển hơn nữa trong tương lai.

7.2. Những yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty

Sau những khó khăn khi bắt đầu chuyển sang hình thức công ty cổ phần, hoạt động của Công ty đã dần đi vào ổn định và đạt được những thành tựu nhất định. Nhìn chung, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty có nhiều thuận lợi do những yếu tố sau:

- Mặc dù đang có một số khó khăn cho nền kinh tế Việt nam và tỷ lệ lạm phát đang giữ ở mức cao, các tổ chức nước ngoài và Chính phủ Việt nam vẫn dự đoán tốc độ tăng GDP năm 2009 đạt khoảng 5.5%.
- Hiệu quả quản lý và điều hành của Công ty được chú trọng nâng cao. Công ty cũng đã cải tiến hoàn thiện các loại định mức cho phù hợp và không ngừng nâng cao năng suất lao động, chất lượng sản phẩm.
- Việc bước đầu đưa vào sử dụng hiệu quả máy móc thiết bị đầu tư mới đã thể hiện hướng đi đúng đắn của lãnh đạo Công ty.
- Chính sách phát triển đội ngũ người lao động: Công ty đã thực hiện sửa đổi, không ngừng bổ sung quy chế tiền lương để tạo động lực trong phát triển năng lực cán bộ.

Tuy nhiên, Công ty hiện cũng đang phải đối mặt với những khó khăn sau:

- Giá cả các nguyên liệu đầu vào liên tục biến động, tính từ đầu năm đến cuối quý 3 năm 2009 đã tăng từ 25 đến 35%; cá biệt có mặt hàng giấy Duplex tăng tới 47%. Các chi phí đầu vào khác đều trong xu hướng tăng do ảnh hưởng của lạm phát.
- Đối thủ cạnh tranh đầu tư thiết bị, đổi mới công nghệ, tăng sức cạnh tranh đối với các sản phẩm của Công ty.
- Sự suy thoái của nền kinh tế thế giới có thể ảnh hưởng đến hoạt động của các công ty trong nước là bạn hàng của APP.
- Chính sách tín dụng thắt chặt tiền tệ, và biến động tỷ giá ngoại tệ hiện tại đã tạo khó khăn cho doanh nghiệp trong việc tiếp cận nguồn vốn cũng như đẩy mạnh chi phí tài chính lên cao.

Để vượt qua những khó khăn, thách thức, Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc Công ty đã liên tục có những điều chỉnh và thay đổi trong hoạt động của Công ty:

- ✚ Tuyển dụng, đào tạo đội ngũ lao động trẻ có chuyên môn và tay nghề đáp ứng yêu cầu mới;
- ✚ Mở rộng mặt hàng, đẩy mạnh thêm hoạt động thương mại nhằm đa dạng hoá nguồn thu, giảm thiểu rủi ro;
- ✚ Tiếp cận công nghệ mới nhằm tăng sức cạnh tranh của sản phẩm;
- ✚ Thay đổi phương pháp quản lý, xây dựng hệ thống định mức về lao động vật tư;
- ✚ Quản lý các công cụ tài chính chặt chẽ, đẩy mạnh vòng quay của vốn và hạn chế những rủi ro do biến động về lãi suất cũng như tỷ giá.

8. Vị thế của công ty trong ngành

Công ty cổ phần Bao bì và In nông nghiệp trong nhiều năm qua luôn là một trong những công ty dẫn đầu về công nghệ hiện đại và sức cạnh tranh trên thị trường phía Bắc. Đầu năm 2008, Công ty đã sử dụng nguồn vốn thu được sau đợt phát hành thêm để tiếp tục đầu tư một hệ thống máy in mới hiện đại nhằm nâng cao năng lực và hiệu quả sản xuất. Với trình độ công nghệ kỹ thuật như hiện nay, Công ty bao bì và in nông nghiệp có thể tự tin đáp ứng mọi nhu cầu in ấn bao bì các loại với chất lượng tốt nhất với giá cả cạnh tranh.

Là một đơn vị có bề dày kinh nghiệm trong lĩnh vực in ấn bao bì, Công ty cổ phần Bao bì và in nông nghiệp là một đơn vị có thương hiệu mạnh của ngành in Việt Nam. So với các doanh nghiệp cùng ngành Công ty là một trong những công ty đứng đầu về cung cấp bao bì hộp các loại với chất lượng cao đáp ứng nhu cầu đặc trưng của từng loại ngành như: ngành dược, ngành Công nghiệp thực phẩm...

Hiện nay, Công ty đang cung cấp phần lớn bao bì thuốc lá nội địa cũng như xuất khẩu, hộp bóng đèn trong nước và xuất khẩu, hộp đựng thuốc tại thị trường miền Bắc. Công ty sử dụng công nghệ in UV offset để in trên giấy phủ màng nhôm và decal nhựa với chất lượng như in offset. Công ty là đơn vị duy nhất tại miền Bắc in màng nhôm trên công nghệ in Flexo. Do đó Công ty cung cấp đa phần sản phẩm màng nhôm ép vì cho các công ty Dược phẩm miền Bắc.

Công ty cũng tự hào có một đội ngũ cán bộ quản lý, kỹ thuật giỏi, công nhân tay nghề cao với hệ thống thiết bị máy móc đồng bộ, tiên tiến, hiện đại, đảm bảo sản xuất từ khâu đầu đến khâu cuối.

Thêm vào đó, Công ty cho thuê văn phòng tại 72 Trường Chinh, chính thức thu được lợi nhuận từ năm 2008. Hiện nay, Công ty vẫn giữ lại một văn phòng giao dịch ở toà nhà cho thuê tại 72 Trường Chinh, Hà Nội, thuận tiện cho khách hàng giao dịch.

Với những ưu điểm và thế mạnh nêu trên, Công ty ngày càng khẳng định được vị thế vững chắc, và tiềm lực phát triển so với các doanh nghiệp trong ngành.

9. Chính sách đối với người lao động

9.1. Tình hình lao động:

Tổng số lao động tại thời điểm 30/09/2009 của Công ty là 180 người.

Trong đó:

- Phân theo loại hình lao động:
 - Lao động trực tiếp : 116 người chiếm 64,5%
 - Lao động gián tiếp : 64 người chiếm 35,5%
- Phân loại theo trình độ lao động
 - Đại học và trên Đại học : 38 người, chiếm 21,2%.
 - Cao đẳng : 21 người, chiếm 11,6%.
 - Trung cấp, CN kỹ thuật : 121 người, chiếm 67,2%.

9.2. Chính sách đối với người lao động

Dựa theo nhu cầu sản xuất kinh doanh, Công ty sẽ tuyển chọn lao động phù hợp hoặc tuyển người vào học nghề. Quy trình tuyển chọn lao động theo các cấp như sau:

- Thử việc đối với tất cả các nhân viên mới vào làm việc.
- Sau giai đoạn thử việc, nếu hoàn thành tốt công việc được giao người lao động sẽ được ký hợp đồng lao động có thời hạn từ 1-3 năm.
- Sau giai đoạn này, nếu người lao động hoàn thành tốt công việc và Công ty có nhu cầu sử dụng lao động lâu dài sẽ tiến hành ký hợp đồng không xác định thời hạn.
- Về chính sách chế độ xã hội đối với người lao động, Công ty thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ chi trả bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và các đảm bảo xã hội khác theo quy định của Nhà nước đối với các trường hợp người lao động ký hợp đồng lao động từ 1 năm trở lên.

Về thu nhập, tiền lương hàng tháng được thực hiện theo cơ chế thỏa thuận trong hợp đồng lao động và được trả theo năng suất lao động, chất lượng và hiệu quả công việc đảm bảo mức lương không thấp hơn mức lương tối thiểu do Nhà nước ban hành. Hiện nay Công ty đang áp dụng hệ thống lương dựa theo định mức lao động. Định mức lao động được xây dựng dựa trên các tài liệu thống kê về thời gian hao phí thực tế để hoàn thành bước công việc, kinh nghiệm tích lũy của người làm định mức lao động và tham khảo ý kiến tham gia của các chuyên gia. Hàng năm Công ty tổ chức đánh giá tình hình thực hiện để sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với tổ chức sản xuất, tổ chức lao động.

Về chính sách khen thưởng, để khuyến khích người lao động, Công ty có những chính sách khen thưởng:

- Khen thưởng hàng tháng, hàng quý trong trường hợp hoàn thành vượt mức kế hoạch và nhiệm vụ hàng tháng, hàng quý.
- Khen thưởng hàng năm
- Khen thưởng cho các sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa sản xuất...

10. Chính sách cổ tức

Căn cứ vào kết quả hoạt động kinh doanh của công ty, Đại hội đồng cổ đông sẽ thông qua tỷ lệ chi trả cổ tức hàng năm sau khi đã trích lập các quỹ theo như luật định.

Bảng 8: Tỷ lệ trả cổ tức cho các năm từ 2006 đến 2008

Năm	2006	2007	2008
Cổ tức bình quân	14%	29%	15%

(Nguồn: Công ty cổ phần bao bì và in Nông nghiệp)

Cổ tức năm 2007 bao gồm 20% cổ tức bằng tiền và 9% cổ tức được trả bằng cổ phiếu, năm 2006 và 2008, cổ tức đều được chi trả bằng tiền mặt.

11. Tình hình hoạt động tài chính

11.1. Các nguyên tắc cơ bản hạch toán kế toán và một số chỉ tiêu cơ bản

- Kỳ kế toán của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.
- Báo cáo tài chính của Công ty được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VNĐ). Năm 2007, 2008, Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/03/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, các chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn chuẩn mực do Nhà Nước đã ban hành.
- Hình thức kế toán áp dụng: Chứng từ ghi sổ.
- Hàng tồn kho được tính theo giá gốc, hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên. Giá trị hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền hàng quý.
- Tài sản cố định hữu hình được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.
- Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính theo Quyết định số 206/2003/QĐ-BTC ngày 12/12/2003 của Bộ Tài chính đồng thời theo quy định của Bộ Tài chính, nếu doanh nghiệp làm ăn có lãi được phép khấu hao nhanh tối đa 2 lần.

Thời gian hữu dụng ước tính đối với các nhóm tài sản cố định của công ty như sau:

➤ Máy móc thiết bị	:	5-8 năm
➤ Nhà cửa, vật kiến trúc	:	6-12 năm
➤ Phương tiện vận tải, truyền dẫn	:	6-10 năm
➤ Thiết bị văn phòng	:	3-8 năm

Ngoài việc tuân thủ đúng các chế độ chính sách về hạch toán kế toán của Nhà nước, với các đặc thù riêng của Công ty, Công ty đã xây dựng và áp dụng các định mức về nguyên vật liệu chính, nguyên vật liệu phụ đến từng đơn vị sản xuất, đảm bảo giảm tối đa các tiêu hao, lãng phí, thực hiện tiết kiệm trong sản xuất, đem lại hiệu quả kinh tế cao hơn.

- Mức thu nhập bình quân của năm 2008: 3.000.000 đồng/người/tháng
- Thanh toán các khoản nợ đến hạn: Công ty luôn thanh toán đúng hạn và đầy đủ các khoản nợ
- Các khoản phải nộp theo luật định:
 - Công ty luôn thực hiện nghiêm túc các khoản phải nộp với NSNN theo Pháp luật hiện hành về thuế GTGT, thuế XNK và các loại thuế khác, đã được Tổng cục thuế xác nhận bằng các biên bản của thanh tra thuế.
 - Năm 2005, 2006 Công ty được miễn 100% thuế TNDN do chuyển đổi hình thức từ Công ty Nhà nước sang Công ty cổ phần.
 - Thuế đất tại KCN Ngọc Hồi được miễn 100% do ưu đãi về đầu tư xây dựng theo quy định của Nhà nước.
 - Năm 2007, Công ty được miễn 100% thuế TNDN do tài sản đầu tư mới đem lại và 50% đối với phần thuế TNDN còn lại do chuyển đổi hình thức Công ty.
 - Năm 2008 và 2009, Công ty được giảm 50% thuế TNDN.
 - Từ quý 4 -2008 đến hết năm 2009, Công ty được giảm 30% thuế TNDN phải nộp theo Thông tư số 03/2009/TT-BTC ngày 13 tháng 01 năm 2009.

Bảng 9: Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

Đơn vị: Đồng

Chỉ tiêu	31/12/2007	31/12/2008	30/09/2009
Thuế GTGT	436.638.533	970.331.194	442.669.253
Thuế XNK	383.874.703	298.585.872	323.424.343
Thuế TNDN	361.131.438	390.685.411	1.266.151.665
Thuế TNCN	3.439.814	32.423.310	0
Thuế nhà đất và tiền thuê đất	-	14.220.000	0
Tổng	1.185.084.488	1.706.245.787	2.032.245.261

(Nguồn: Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2007-2008, và báo cáo tài chính 9 tháng đầu năm 2009 chưa kiểm toán của Công ty)

- Trích lập các quỹ theo luật định

Việc trích lập các quỹ hàng năm căn cứ vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và do ĐHCĐ quyết định. Lợi nhuận sau thuế của Công ty năm 2007 và 2008 được trích lập như sau:

(Đơn vị: tỷ lệ % so với lợi nhuận sau thuế)

Các quỹ	Năm 2007	Năm 2008
Quỹ dự phòng tài chính	5%	4.91%
Quỹ đầu tư phát triển	0%	9.92%

Quỹ khen thưởng, phúc lợi	5%	4.91%
---------------------------	----	-------

(Nguồn: Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2008 và 2009 của Công ty cổ phần bao bì và in Nông nghiệp)

■ Tổng hợp các khoản phải thu, phải trả:

Bảng 10: Bảng kê tổng hợp các khoản phải thu, phải trả như sau:

Đơn vị: Đồng

Chỉ tiêu	31/12/2007	31/12/2008	30/09/2009
Các khoản phải thu	35.880.940.363	16.567.941.098	20.356.092.693
Phải thu khách hàng	8.401.893.553	16.365.902.213	19.828.687.815
Trả trước người bán	27.452.086.330	179.713.446	521.517.574
Các khoản phải thu khác	26.960.480	22.325.439	5.887.304
Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	0	0	0
Các khoản phải trả	55.837.955.238	35.153.297.338	49.498.919.659
Vay và nợ ngắn hạn	20.712.689.558	11.425.821.866	20.856.579.476
Phải trả nhà cung cấp	3.471.577.681	3.650.128.096	8.703.325.706
Người mua trả tiền trước	4.289.220.000	5.827.410.218	1.390.758.938
Thuế phải trả	1.185.084.488	1.706.245.787	2.032.245.261
Phải trả người lao động	576.683.646	2.035.016.614	3.278.948.777
Chi phí phải trả	158.139.944	284.813.070	861.101.853
Phải trả khác	1.000.520.498	2.149.360.413	2.404.473.796
Nợ dài hạn	24.444.039.423	8.074.501.274	9.971.485.852

(Nguồn: Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2007-2008, và báo cáo tài chính chưa kiểm toán 9 tháng đầu năm 2009 của Công ty)

Theo bảng tổng hợp công nợ trên đây, Công ty không có khoản phải thu khó đòi và không có nợ quá hạn. So với cuối năm 2007, Công ty đã có những bước đi tích cực trong việc tăng cường luồng tiền khả dụng cho Công ty bằng việc hạ thấp giá trị các khoản phải thu trong khi bổ xung thêm nguồn vốn bằng việc tăng cường các khoản phải trả không chịu nhiều lãi xuất như: *Phải trả nhà cung cấp* và *Người mua trả tiền trước*. Bên cạnh đó giảm mạnh khoản *Vay và nợ ngắn hạn* nhằm tiết giảm chi phí tài chính cho Công ty.

➤ Chi tiết một số khoản phải thu, phải trả:

- Tài khoản phải thu khách hàng

Tại thời điểm 31/12/2008 và thời điểm 30/09/2009, số dư trên tài khoản phải thu của khách hàng là tương đối lớn (tương ứng là 16,36 tỷ và 19.82 tỷ đồng). Đó là do Công ty áp dụng chính sách hỗ trợ tài chính cho một số khách hàng thường xuyên bằng việc cho phép thanh toán chậm giá trị hợp đồng từ 30 tới 45 ngày.

Danh sách một số khách hàng được nợ thanh toán là:

Đơn vị: Triệu Đồng

Tên khách hàng	Số dư nợ tại 31/12/2008	Số dư nợ tại 30/09/2009
1. Công ty cổ phần Công nghệ cao Traphaco	1.166	2.620
2. Công ty CP dược phẩm Hà nam	679	620
3. Công ty CP dược trung ương Mediplantex	778	512
4. Công ty CP bánh kẹo Hải hà	650	287
5. Công ty thuốc lá Thăng long	5.079	2.850
6. Công ty CP Traphaco	2.917	2.900
7. Công ty CP dược phẩm trung ương III	377	134
8. Công ty CP bóng đèn phích nước Rạng đông	0	1.091
9. Công ty TNHH TM và SX bao bì Sông Lam	0	2.357
10. Công ty TNHH dược phẩm Nata Hoa Linh	325	742
11. Công ty CP thực phẩm Hữu nghị	0	1.529
12. Công ty CP bánh kẹo Hải châu	301	0
13. Các khách hàng khác	4.093	4.186
Tổng cộng	16.365	19.828

(Nguồn: Công ty CP bao bì và in Nông nghiệp)

- Tài khoản phải trả người lao động

Tại thời điểm 31/12/2008 và 30/9/2009, số dư trên tài khoản phải trả người lao động của công ty lần lượt là 2,03 tỷ và 3,28 tỷ đồng. Vì công ty thường tiến hành trả lương tháng cho cán bộ công nhân trong vòng 10 ngày đầu của tháng làm việc tiếp theo, do đó vào cuối mỗi quý, trên tài khoản phải trả người lao động thường có số dư tương đối cao. Tài khoản này cũng phản ánh tiền thưởng vượt năng suất quý chưa chia cho cán bộ công nhân viên.

- Tài khoản nợ dài hạn

Tính tới thời điểm 30/09/2009, cơ cấu các khoản nợ dài hạn của công ty như sau:

Đơn vị: Triệu Đồng

Tên khoản vay	Số dư cuối kỳ	Ghi chú
Hợp đồng tín dụng số 15/2/2006 HĐTD tại Ngân hàng NN&PTNN chi nhánh Ba Đình. Thời hạn vay	8.000	Tổng số tiền là 16 tỷ đồng nhằm mục đích xây dựng nhà máy mới tại KCN Ngọc hội,

là 72 tháng bắt đầu từ ngày giải ngân		Hà nội. Đây là khoản vay ưu đãi với lãi suất cho vay ưu đãi là 6%/ năm
Hợp đồng tín dụng trung hạn số 1503LAV200900132 ngày 20/05/2009	1.876	Mục đích mua máy bồi giấy LAMINA. Đây là khoản vay nằm trong gói kích cầu của chính phủ năm 2009 với lãi suất cho vay ưu đãi là 6.5% năm
Dự phòng trợ cấp việc làm	95	

11.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 11: Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	2007	2008
- Hệ số thanh toán nhanh (lần)	1.30	0.92
- Hệ số thanh toán ngắn hạn (lần)	2.01	1.77
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn		
- Hệ số nợ / Tổng tài sản	56%	32%
- Hệ số nợ / Vốn chủ sở hữu	130%	49%
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động		
- Doanh thu thuần/ Tổng tài sản	95%	111%
- Vòng quay hàng tồn kho (lần)	3.39	4.17
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời		
- Lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	9.69%	9.14%
- Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu	17.93%	18.27%
- Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản	9.25%	10.12%
Chỉ tiêu liên quan tới cổ phần		
- EPS (Đồng)	2.674	2.127
- Giá trị sổ sách của 1 cổ phần (Đồng)	15.922	13.386

(Nguồn: Báo cáo kiểm toán của Công ty năm 2007 và 2008)

11.3. Kế hoạch tài chính năm 2009 và tiến độ thực hiện 9 tháng 2009:

Bảng 12: Chỉ tiêu kế hoạch tài chính năm 2009 - so sánh thực hiện 9 tháng đầu năm

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2009	Thực hiện 9 tháng 2009	% Thực hiện
1	Doanh thu thuần	Triệu đồng	125.000 ¹	111,806	86%
2	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	12.500	13,204	105,63%

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2008 ngày 29/03/2009 đã thông qua kế hoạch doanh thu của năm 2009 là từ 126 đến 130 tỷ đồng (tăng 10% so với 2008) và lợi nhuận là 12 tỷ đến 12.5

¹ Kế hoạch Doanh thu được Đại hội đồng cổ đông năm 2009 thông qua là 125 tỷ đồng đến 130 tỷ đồng, theo quan điểm thận trọng, chúng tôi lấy mức kế hoạch là 125 tỷ đồng.

tỷ đồng. Hết 9 tháng năm 2009, Công ty đã đạt được kết quả kinh doanh khá khả quan. Lợi nhuận sau thuế của công ty đạt 13,2 tỷ đồng đạt 105% so với kế hoạch của cả năm.

12. Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng

12.1. Hội đồng Quản trị

i. Chủ tịch Hội đồng Quản trị:

Ông Nguyễn Thành Nam

Giới tính : Nam

Ngày, tháng, năm sinh : 10/02/1958

Số CMND : 011563152

Nơi sinh : Thụy Dân, Thái Thụy, Thái Bình

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Quê quán : Thái Thụy, Thái Bình

Địa chỉ thường trú : P604, D3, Tập thể Bộ Nông nghiệp, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại cơ quan : 04-6840091

Trình độ văn hoá : 10/10

Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế, Kỹ sư in bản đồ

Quá trình công tác :

- 1985: Tốt nghiệp đại học, về nhận công tác tại Xí nghiệp In Nông nghiệp & Công nghiệp Thực phẩm, nay là Công ty cổ phần bao bì & In Nông nghiệp.
- 1986: Công nhân tại xưởng sản xuất, làm việc qua các bộ phận chế bản in, chế phim, đứng máy trực tiếp.
- 1987: Nhân viên phòng Kế hoạch vật tư (nay là phòng Kinh doanh).
- 1988: Nhân viên phòng Kỹ thuật công nghệ.
- 1989: Làm việc tại phân xưởng in Offset, đứng máy trực tiếp.
- 1990: Phó quản đốc phân xưởng in Offset.
- 1994: Quản đốc phân xưởng in Offset.
- 1995 - 1998: Học hệ chính quy văn bằng 2, chuyên ngành Quản trị Kinh doanh Công nghiệp.
- 2002: Giám đốc Công ty Bao bì và In Nông nghiệp.
- 07/2004 - nay: Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc Công ty cổ phần Bao bì & In Nông nghiệp.

Chức vụ công tác hiện nay : Chủ tịch Hội đồng quản trị, Giám đốc

Chức vụ nắm giữ tại các tổ chức khác : Không

Hành vi vi phạm pháp luật : Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không

Các khoản nợ đối với Công ty : Không

Cổ phiếu nắm giữ : sở hữu cá nhân là 210.899 cổ phần (3,91 % VDL)
Đại diện Nhà nước là 1.012.500 cổ phần (18,75 % VDL)

Người liên quan nắm giữ cổ phiếu : Không có

ii. Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị:

Ông Vũ Hồng Tuyển

Giới tính : Nam

Ngày, tháng, năm sinh : 03/09/1959

Số CMND : 01156353

Nơi sinh : Hải Châu, Hải Hậu, Nam Định

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Quê quán : Hải Châu, Hải Hậu, Nam Định

Địa chỉ thường trú : P2, Tập thể Xi nghiệp In Nông nghiệp, Phương Mai, Hà Nội

Điện thoại cơ quan : 04-6840092

Trình độ văn hoá : 10/10

Trình độ chuyên môn : Kỹ sư in bản đồ; Tốt nghiệp các khoá đào tạo sau: (i) quản lý và sử dụng máy in offset (Cộng hoà Liên bang Đức – 1988); (ii) Quản lý và sử dụng máy in Flexo (Malaysia – 2003); (iii) Lớp cán bộ quản lý cao cấp của Phòng Thương mại Công nghiệp Việt Nam 2006.

Quá trình công tác:

- 1985: Tốt nghiệp đại học, về nhận công tác tại XN In Nông nghiệp & Công nghiệp Thực phẩm, nay là Công ty cổ phần Bao bì & In Nông nghiệp.
- 1986: Cán bộ kỹ thuật phân xưởng in Offset.
- 1987: Tham gia lớp quản lý & sử dụng máy in Offset tại CHLB Đức
- 1990: Phó quản đốc phân xưởng in Offset.
- 1996: Trưởng phòng Kỹ thuật Công nghệ nay là Phòng Kỹ thuật Sản xuất của Công ty.
- 2003: Tham gia lớp quản lý & sử dụng máy in Flexo tại Malaysia.
- 2006: Tốt nghiệp lớp đào tạo cán bộ lãnh đạo Phòng Thương mại Công nghiệp Việt Nam.
- 07/2004 - nay: Phó chủ tịch HĐQT kiêm Phó giám đốc Công ty cổ phần Bao bì & In Nông nghiệp.

Chức vụ công tác hiện nay : Phó Giám đốc, Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Chức vụ nắm giữ tại các tổ chức khác: Không

Hành vi vi phạm pháp luật : Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không

Các khoản nợ đối với Công ty : Không

Cổ phiếu nắm giữ : 108.399 cổ phần (2,01% VDL)

Người liên quan nắm giữ cổ phiếu : Không có

iii. Ủy viên Hội đồng Quản trị:

Bà Trần Thị Thanh Vân

Giới tính : Nữ
 Ngày, tháng, năm sinh : 15/12/1954
 Số CMND : 011115838
 Nơi sinh : Thanh Hóa
 Quốc tịch : Việt Nam
 Dân tộc : Kinh
 Quê quán : Trục Cát, Trục Ninh, Nam Hà
 Địa chỉ thường trú : Số 72, Đường Trường Chinh, Đống Đa, Hà Nội
 Điện thoại cơ quan : 04-6840093
 Trình độ văn hoá : 10/10
 Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế

Quá trình công tác :

- 11/1977 - 06/1998: Nhân viên Phòng Tài vụ Xí nghiệp In Nông nghiệp & CNTP nay là Công ty cổ phần Bao bì & In Nông nghiệp.
- 07/1998 - 01/2003: Phó phòng Kế toán công ty.
- 02/2003 - 08/2003: Trưởng phòng Kế toán tài chính.
- 09/2003 – 07/2004: Kế toán trưởng Công ty.
- 07/2004 - nay: Ủy viên HĐQT, Kế toán trưởng Công ty cổ phần Bao bì & In Nông nghiệp

Chức vụ công tác hiện nay : Kế toán trưởng

Chức vụ nắm giữ tại các tổ chức khác: Không

Hành vi vi phạm pháp luật : Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không

Các khoản nợ đối với Công ty : Không

Cổ phiếu nắm giữ : 102.500 cổ phần (1,90 % VDL)

Người liên quan nắm giữ cổ phiếu : Không có

iv. Ủy viên Hội đồng Quản trị:

Bà Lê Diễm Thanh

Giới tính : Nữ
 Ngày, tháng, năm sinh : 10/11/1963
 Số CMND : 010812439
 Nơi sinh : Hà Nội
 Quốc tịch : Việt Nam
 Dân tộc : Kinh
 Quê quán : Bát Tràng, Hà Nội
 Địa chỉ thường trú : P304, I3, Khu Tập thể Phương Mai, Đống Đa, Hà Nội
 Điện thoại cơ quan : 04-6840106
 Trình độ văn hoá : 10/10
 Trình độ chuyên môn : Kỹ sư
 Quá trình công tác :
 ▪ 04/1987: Tốt nghiệp kỹ sư công nghệ in tại CHDC Đức.

- 11/1987: Công tác tại XN In Nông nghiệp và CNTP nay là công ty cổ phần bao bì & In Nông nghiệp làm việc ở các vị trí sau: Đứng máy in, làm công nhân chế bản in tại phân xưởng in Offset.
- 12/1989: Phụ trách công tác kỹ thuật Phân xưởng in Offset.
- 01/1990 - 09/1996: Nhân viên sau là tổ trưởng KCS của Công ty, đã tốt nghiệp các lớp đào tạo tin học cơ bản và nâng cao, tiếng Anh.
- 10/1996 - 11/2002: Phó phòng kỹ thuật công ty, tham gia học lớp Quản trị kinh doanh 6 tháng do trường đại học KTQD tổ chức.
- 12/2002 - 06/2004: Trưởng phòng Kế hoạch vật tư.
- 07/2004 đến nay: Trưởng phòng Kinh doanh, Ủy viên HĐQT Công ty cổ phần bao bì & In Nông nghiệp.

Chức vụ công tác hiện nay : Trưởng phòng Kinh doanh

Chức vụ nắm giữ tại các tổ chức khác: Không

Hành vi vi phạm pháp luật : Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không

Các khoản nợ đối với Công ty : Không

Cổ phiếu nắm giữ : 47.749 cổ phần (0,83% VDL)

Người liên quan nắm giữ cổ phiếu : chồng là Trần Tiến Dũng nắm giữ 10.046 cổ phiếu tương ứng 0.18% vốn điều lệ.

v. Ủy viên Hội đồng Quản trị:

Ông Đặng Trường Giang

Giới tính : Nam

Ngày, tháng, năm sinh : 05/07/1970

Số CMND : 011639393

Nơi sinh : Hà Nam

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Quê quán : Xã Yên Nam, Huyện Duy Tiên, Hà Nam

Địa chỉ thường trú : P106, Nhà C9, Quỳnh Mai, Hà Nội

Điện thoại cơ quan : 04-6840106

Trình độ văn hoá : 12/12

Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Thiết bị điện

Quá trình công tác :

- 06/1990 - 03/1999: công tác tại Viện Trang thiết bị và Công trình Y tế – Bộ Y tế.
- 04/1999 - 05/2002: Nhân viên Phòng Tin học – Công ty cổ phần Tin học Công nghệ Môi trường Than khoáng sản Việt Nam.
- 06/2002 - 03/2006: Phó Phòng Tin học – Công ty cổ phần Tin học Công nghệ Môi trường Than khoáng sản Việt Nam.
- 04/2006 – nay: Trưởng phòng Tự động hoá – Công ty cổ phần Tin học Công nghệ Môi trường Than khoáng sản Việt Nam.
- 07/2004 – nay: Ủy viên HĐQT Công ty cổ phần Bao bì & In Nông nghiệp.

Chức vụ công tác hiện nay : Ủy viên HĐQT Công ty cổ phần Bao bì & In Nông nghiệp
 Chức vụ nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
 Hành vi vi phạm pháp luật : Không
 Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không
 Các khoản nợ đối với Công ty : Không
 Cổ phiếu nắm giữ : 175.000 cổ phần (3,24% VĐL)
 Người liên quan nắm giữ cổ phiếu: Anh trai là Đặng Xuân Phương nắm giữ 25.000 cổ phiếu, tương ứng 0.46% vốn điều lệ

12.2. Ban Kiểm soát

i. Trưởng Ban kiểm soát:

Bà Phạm Thị Phúc

Giới tính : Nữ
 Ngày, tháng, năm sinh : 16/04/1962
 Số CMND : 011024928
 Nơi sinh : Hà Tây
 Quốc tịch : Việt Nam
 Dân tộc : Kinh
 Quê quán : Quang Lãng, Phú Xuyên, Hà Tây
 Địa chỉ thường trú : Số 15, Tổ 12, Phường Phương Liệt, Thanh Xuân, Hà Nội
 Điện thoại cơ quan : 04-6840093
 Trình độ văn hoá : 10/10
 Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế
 Quá trình công tác :

- 12/1985 - 12/1999: Nhân viên kế toán phòng Tài chính kế toán công ty Vật tư thuốc thú y TW 1.
- 01/2000 - 05/2007: Nhân viên kế toán phòng Tài chính kế toán, Công ty Cổ phần Thuốc thú y TW 1.
- 06/2007 – nay: Phó phòng Tài chính kế toán Công ty Cổ phần Thuốc thú y TW 1 kiêm kế toán trưởng Công ty TNHH Thuốc thú y TW 1 Hà nội.
- 07/2004 – 04/2008: Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần bao bì & In Nông nghiệp.
- 04/2008- nay : Trưởng ban Kiểm soát

Chức vụ công tác hiện nay : Trưởng ban Kiểm soát
 Chức vụ nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
 Hành vi vi phạm pháp luật : Không
 Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không
 Các khoản nợ đối với Công ty : Không
 Cổ phiếu nắm giữ : 37.500 cổ phần (0,69% VĐL)
 Người liên quan nắm giữ cổ phiếu : Em gái là Phạm Thị Quyên nắm giữ 15.000 cổ phiếu, tương ứng 0.28% vốn điều lệ.

ii. Thành viên Ban kiểm soát:

Ông Nguyễn Quang Lộc

Giới tính : Nam

Ngày, tháng, năm sinh : 12/09/1958

Số CMND : 011540233

Nơi sinh : Hà Nội

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Quê quán : Tổ 6, Phường Lĩnh Nam, Quận Hoàng Mai, Hà Nội

Địa chỉ thường trú : Tổ 6, Phường Lĩnh Nam, Quận Hoàng Mai, Hà Nội

Điện thoại cơ quan : 04-6840095

Trình độ văn hoá : 10/10

Trình độ chuyên môn : Thợ bậc 6

Quá trình công tác :

- 08/1976 - 07/1978: Công nhân In Offset – Xí nghiệp In Nông nghiệp & CNTP.
- 08/1978 - 07/1987: Bộ đội trung đoàn E4, F337 cấp bậc trung úy.
- 01/1990 – nay: Tổ trưởng sản xuất, Trưởng ban Thanh tra nhân dân, Ủy viên BCHCD công ty và chủ tịch BCHCD bộ phận Xưởng sản xuất, Công ty cổ phần bao bì & In Nông nghiệp
- 07/2004 – nay: Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Bao bì & In Nông nghiệp.

Chức vụ công tác hiện nay : Thành viên Ban kiểm soát

Chức vụ nắm giữ tại các tổ chức khác: Không

Hành vi vi phạm pháp luật : Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không

Các khoản nợ đối với Công ty : Không

Cổ phiếu nắm giữ : 112.390 cổ phần (2,08% VDL)

Người liên quan nắm giữ cổ phiếu : Không có

iii. Thành viên Ban kiểm soát:

Ông Đặng Minh Quốc

Giới tính : Nam

Ngày, tháng, năm sinh : 08/11/1957

Số CMND : 011107950

Nơi sinh : Hà Nội

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Quê quán : Xã Mỹ thành, Huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định

Địa chỉ thường trú : A5 phòng 108, tập thể Nam đồng, quận Đống Đa, Hà nội

Điện thoại cơ quan : 04-6840095

Trình độ văn hoá : 10/10

Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh Tế

Quá trình công tác :

- 04/1975 - 04/1981: Bộ đội thuộc đơn vị E212-F361 Bộ tư lệnh Phòng không
- 08/1981 - 08/1987: Đi lao động hợp tác tại Cộng hòa dân chủ Đức
- 09/1988 – 11/1991: Công nhân nhà máy xén Xi nghiệp In Nông nghiệp (nay là Công ty cổ phần bao bì & In Nông nghiệp)
- 12/1991-02/2007 : Quản đốc phân xưởng thành phẩm
- 03/2007 – nay: Trưởng phòng tổ chức hành chính Công ty cổ phần bao bì và in nông nghiệp.
- 04/2008 – nay: Ủy viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Bao bì & In Nông nghiệp.

Chức vụ công tác hiện nay: Trưởng phòng tổ chức hành chính, Ủy viên Ban kiểm soát

Chức vụ nắm giữ tại các tổ chức khác: Không

Hành vi vi phạm pháp luật : Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không

Các khoản nợ đối với Công ty : Không

Cổ phiếu nắm giữ : 59.529 cổ phần (1,10% VDL)

Người liên quan nắm giữ cổ phiếu : Không có

12.3. Ban Giám đốc

- i. Giám đốc :
Ông Nguyễn Thành Nam
- ii. Phó Giám đốc :
Ông Vũ Hồng Tuyển
- iii. Kế toán trưởng:
Bà Trần Thị Thanh Vân

Số cổ phần nắm giữ của các thành viên Ban lãnh đạo tại thời điểm 28/10/2009:

Bảng 13: Danh sách các thành viên Ban lãnh đạo nắm giữ cổ phiếu Công ty

STT	Ban lãnh đạo	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Nguyễn Thành Nam ^(*)	210.899	3,91 %
		1.012.500	18.75 %
2	Vũ Hồng Tuyển	108.399	2,01 %
3	Trần Thị Thanh Vân	102.500	1,90 %
4	Lê Diễm Thanh	47.749	0,83 %
5	Đặng Trường Giang	175.000	3,24 %

STT	Ban lãnh đạo	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ sở hữu (%)
6	Đặng Minh Quốc	59.529	1,10 %
7	Nguyễn Quang Lộc	112.390	2,08 %
8	Phạm Thị Phúc	37.500	0,69 %
TỔNG		1.866.466	34,56 %

(Nguồn : Công ty cổ phần Bao bì và In nông nghiệp)

(*) Đại diện cho 1.012.500 cổ phần của Nhà nước, tương ứng 18.75 % vốn điều lệ

13. Tài sản

13.1. Tài sản cố định hữu hình:

Bảng 14: Tình hình tài sản cố định hữu hình tại ngày 31/12/2008 và 30/09/2009

Đơn vị: Triệu Đồng

Danh mục	Ngày 31/12/2008			Ngày 30/09/2009		
	Nguyên giá	Khấu hao	Giá trị tại 31/12/2008	Nguyên giá	Khấu hao	Giá trị tại 30/09/2009
Nhà cửa, vật kiến trúc	23.127	3.586	19.541	23.127	4.673	18.454
Máy móc và thiết bị	68.070	28.870	39.200	70.840	34.867	35.973
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	1.310	855	454	1.749	1.084	565
Thiết bị dụng cụ quản lý	722	422	300	716	354	362
TỔNG	93.229	33.732	59.496	96.432	40.978	55.454

(Nguồn Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2008 và báo cáo tài chính 9 tháng năm 2009 chưa kiểm toán của Công ty APP)

Công ty duy trì tỷ lệ trích khấu hao như sau:

- Đối với nhà xưởng: khấu hao từ 6 đến 12 năm.
- Đối với Máy móc thiết bị: khấu hao từ 5 đến 8 năm.

Công ty duy trì mức khấu hao hợp lý nhằm cân đối giữa chi phí khấu hao và nhu cầu đầu tư mới các trang thiết bị. Bên cạnh đó, các trang thiết bị văn phòng như máy tính, bàn ghế... và công cụ dụng cụ được trang bị trực tiếp và giao cho các đơn vị sản xuất quản lý

cã số theo dõi công cụ, dụng cụ đã được hạch toán hết vào chi phí sản xuất trong các kỳ trước, hiện vẫn đang được sử dụng có hiệu quả.

14. Đất đai và nhà xưởng:

Bảng 15: Danh mục đất đai, nhà xưởng

Địa chỉ	Diện tích	Hiện trạng sử dụng đất
Số 72, Trường Chinh, Đống Đa, Hà Nội	1.998m ²	Được thuê trong thời gian 30 năm từ 2003, có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AP082883. Tháng 04/2007, sau khi di chuyển hầu hết Công ty xuống Khu Công nghiệp Ngọc Hồi, Công ty đã ký hợp đồng cho thuê từ năm 2008, tiền thuê nhà thu được 1,7 tỷ VNĐ/năm, có điều chỉnh theo thời giá tính theo tỷ giá tiền USD.
Lô 3, CN3, Khu công nghiệp Ngọc Hồi, Thanh Trì, Hà Nội	10.096,7m ²	Được thuê trong thời hạn 50 năm kể từ 2005 theo Hợp đồng số 115/2005 ngày 10/08/2005. Công ty đã nhận giấy chứng nhận quyền sử dụng đất AB180790 ngày 06/07/2005 Công ty cũng đã xây dựng xong trụ sở nhà máy và đưa vào sử dụng từ đầu năm 2007.



Trụ sở ở 72 Trường Chinh



Nhà máy tại Khu công nghiệp Ngọc Hồi

15. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong năm tiếp theo

Bảng 16: Kế hoạch kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức năm 2009 – 2011

Đơn vị: Triệu Đồng

Chỉ tiêu	2009	2010	Tăng giảm so với năm trước (%)	2011	Tăng giảm so với năm trước (%)
Vốn điều lệ (VĐL)	54.000	54.000	0%	54.000	0%
Doanh thu thuần	125.000 ²	140.000	12%	160.000	14.3%
Lợi nhuận sau thuế	12.500	13.000	4%	14.500	11.5%
Tỷ lệ LNST/DT	10 %	9.28%	-	9.06%	-
Tỷ lệ LNST/VĐL	23.14%	24.07%	-	26.85%	-
Tỷ lệ cổ tức	13%	14%	1%	16%	2%

(Nguồn: Công ty cổ phần bao bì và in Nông nghiệp)

16. Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Tính đến thời điểm 30/09/2009 Công ty đã hoàn thành 88.85% kế hoạch doanh thu và đạt 105% kế hoạch lợi nhuận đề ra. Có được điều này là nhờ việc đầu tư mạnh mẽ để nâng cấp dây chuyền, máy móc thiết bị trong năm 2008. Với hệ thống dây truyền sản xuất mới, Công ty có đủ điều kiện thực hiện các đơn hàng lớn, đòi hỏi chất lượng và có lợi nhuận cao, điều mà Công ty đã bỏ lỡ trong những năm qua do không đáp ứng kịp thời yêu cầu về thời gian giao hàng hay yêu cầu kỹ thuật của sản phẩm.

Cùng với việc nâng cao năng lực sản xuất, Công ty cổ phần bao bì và In nông nghiệp đã xây dựng được vị thế trên thị trường. Uy tín và khả năng cạnh tranh của công ty luôn được các khách hàng đánh giá cao. Công ty luôn duy trì được một đội ngũ khách hàng thân thiết có quan hệ thường xuyên, một số bạn hàng sau một thời gian tìm kiếm những nhà cung cấp khác cũng quay lại với Công ty. Tỷ lệ doanh thu của các khách hàng thường xuyên chiếm đến 70% trên tổng doanh thu của công ty, điều này tạo ra sự ổn định cho hoạt động của Công ty. Cùng với sự phát triển đi lên của nền kinh tế, khả năng tăng trưởng và phát triển của Công ty là khả quan.

17. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Với tư cách là tổ chức tư vấn, Công ty Chứng khoán Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (VCBS) đã tiến hành thu thập thông tin, nghiên cứu, phân tích một cách cẩn trọng và chi

² Kế hoạch Doanh thu được Đại hội đồng cổ đông năm 2009 thông qua là 125 tỷ đồng đến 130 tỷ đồng, theo quan điểm thận trọng, chúng tôi lấy mức kế hoạch là 125 tỷ đồng.

tiết để đưa ra những đánh giá và dự báo về hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Bao bì và In Nông nghiệp.

Với hơn 30 năm kinh nghiệm hoạt động trong lĩnh vực in ấn, Công ty đã xây dựng được một thương hiệu vững mạnh trên thị trường. Ngay sau khi cổ phần hoá, Công ty đã tăng cường việc quản lý nhằm giảm chi phí sản xuất, tập trung và ưu tiên cho các sản phẩm mang lại nhiều lợi nhuận cho Công ty. Các chỉ tiêu đánh giá hiệu quả kinh doanh mà Công ty đã đạt được trong những năm vừa qua phần nào đã khẳng định vị thế của Công ty trên thị trường.

Bên cạnh đó, kế hoạch đầu tư thêm máy móc thiết bị nâng cao năng lực sản xuất, mở rộng sang lĩnh vực cho thuê văn phòng, đa dạng hoá ngành nghề kinh doanh trong thời gian tới sẽ là yếu tố thúc đẩy sự tăng trưởng về doanh thu và lợi nhuận cho Công ty.

Do đó, nếu không có những biến động bất thường gây ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, thì kế hoạch doanh thu và lợi nhuận mà Công ty đề ra trong năm 2009 là khả thi. Kế hoạch chi trả cổ tức của Công ty vừa đảm bảo được mức lợi tức cho các cổ đông vừa đảm bảo nguồn lợi nhuận để lại nhằm tiếp tục tái đầu tư cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

Mọi ý kiến đánh giá trên đây được đưa ra dưới góc độ tư vấn, trên cơ sở nghiên cứu về chứng khoán và thị trường chứng khoán, triển vọng của nền kinh tế, ngành và Công ty. Những đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức của Công ty chỉ có ý nghĩa tham khảo cho các nhà đầu tư.

18. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký niêm yết

Không có.

19. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả chứng khoán niêm yết

Không có

V. CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT

1. Loại chứng khoán

Cổ phần phổ thông

2. Mệnh giá

10.000 (mười nghìn) đồng.

3. Tổng số chứng khoán niêm yết

5.400.000 cổ phần, tương ứng với vốn điều lệ 54 tỷ đồng Việt nam

4. Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của tổ chức niêm yết

Theo Nghị định 14/2007/NĐ-CP ngày 19/01/2007 của Chính phủ về việc hướng dẫn thi hành một số điều Luật chứng khoán, trong thời gian 6 tháng kể từ ngày niêm yết đầu tiên, 100% lượng cổ phiếu do hội đồng quản trị và ban lãnh đạo của Công ty nắm giữ (tương đương với 853.966 cổ phiếu) bị hạn chế chuyển nhượng.

Trong thời gian sau 6 tháng và trước 1 năm kể từ ngày niêm yết đầu tiên. 50% lượng cổ phiếu được hội đồng quản trị và ban lãnh đạo Công ty nắm giữ (tương đương 426.983 cổ phiếu) bị hạn chế chuyển nhượng.

Sau thời gian 1 năm kể từ ngày niêm yết đầu tiên, lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo nghị định số 14/2007/NĐ-CP của các đối tượng trên bằng 0.

5. Phương pháp tính giá

Theo Báo cáo tài chính đã được kiểm toán tại thời điểm 31/12/2008 và theo công thức trên, giá trị sổ sách một cổ phần của Công ty tại 31/12/2008 là:

$$BV_{31/12/2008} = \frac{73.450.186.097 - 1.162.466.697}{5.400.000} = 13.387 \text{ (đồng/cổ phần)}$$

Theo Báo cáo tài chính (chưa được kiểm toán) của công ty tại thời điểm 30/9/2009

$$BV_{30/09/2009} = \frac{86.183.891.183 - 713.182.452}{5.400.000} = 15.823 \text{ (đồng/cổ phần)}$$

6. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài

Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty không quy định cụ thể về tỷ lệ nắm giữ của người nước ngoài đối với cổ phần của Công ty.

Theo Quyết định số 55/2009/QĐ-TTg ngày 15/04/2009 của Thủ tướng Chính phủ về tỷ lệ tham gia của bên nước ngoài vào Thị trường chứng khoán Việt Nam, các tổ chức và cá nhân nước ngoài được sở hữu tối đa 49% vốn điều lệ của Công ty.

7. Các loại thuế có liên quan

Thuế giá trị gia tăng: Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ thuế. Thuế suất áp dụng là 10%.

Kể từ 1/1/2009, thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty là 25% tính trên thu nhập chịu thuế. Theo Thông tư 98/2002/TT-BTC ngày 24/10/2002 của Bộ Tài chính, Công ty được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 02 năm kể từ năm bắt đầu kinh doanh có lãi sau khi cổ phần hoá và giảm 50% trong 03 năm tiếp theo. Công ty trở thành công ty cổ phần vào ngày 01/07/2004, Công ty sẽ được miễn thuế trong năm 2005, 2006 và được giảm 50% thuế thu nhập doanh nghiệp trong năm 2007, 2008 và 2009.

Ngoài ra, Công ty còn được miễn thuế TNDN 01 năm và giảm 50% số thuế phải nộp trong 02 năm tiếp theo đối với phần đầu tư mở rộng thuộc dự án đầu tư xây dựng nhà máy in Công ty cổ phần Bao bì và In nông nghiệp tại Cụm Công nghiệp Ngọc Hồi theo điểm 3.1 mục III phần E Thông tư số 128/2003/TT-BTC ngày 22/12/2003 của Bộ tài chính. Thời gian miễn thuế, giảm thuế TNDN cho dự án đầu tư trên được tính từ năm dự án đầu tư hoàn thành bắt đầu đưa vào sản xuất kinh doanh. Như vậy Công ty được miễn thuế cho dự án đầu tư năm 2007 và giảm 50% cho năm 2008, 2009.

Ưu đãi đầu tư trên được chính thức cấp phép bằng Giấy Chứng nhận Ưu đãi Đầu tư số 120/GP-UB do Ủy ban Nhân dân Thành phố Hà Nội cấp ngày 31 tháng 10 năm 2005 và hướng dẫn thực hiện bằng Công văn số 43/CV/CT-Htr của Cục Thuế Thành phố Hà Nội ngày 03/01/2007.

VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC NIÊM YẾT**1. Tổ chức tư vấn****CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG NGOẠI THƯƠNG (VCBS)**

Trụ sở: Tầng 17 - Tòa nhà Vietcombank - 198 Trần Quang Khải - Hà Nội

Điện thoại: 04- 3 9360261 Fax: 04-3 9360262

Website: www.vcbs.com.vn

Chi nhánh: Số 70 Phạm Ngọc Thạch, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh.

Điện thoại: 08-3 8208116 Fax: 08-3 8208117

2. Tổ chức kiểm toán**CÔNG TY THNN TƯ VẤN VÀ KIỂM TOÁN VIỆT NAM (AVA)**

160 Phương Liệt – Thanh Xuân – Hà nội - Việt nam.

Điện thoại: 04 - 3868 9566 Fax: 04 - 3868 6248

VII. PHỤ LỤC

- Phụ lục I:** Giấy đăng ký niêm yết cổ phiếu
- Phụ lục II:** Quyết định của Đại hội đồng cổ đông thông qua việc niêm yết cổ phiếu
- Phụ lục III:** Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh
- Phụ lục IV:** Điều lệ Công ty phù hợp với Điều lệ mẫu công ty niêm
- Phụ lục V:** Quy chế quản trị công ty
- Phụ lục VI:** Giấy uỷ quyền nhân viên công bố thông tin
- Phụ lục VII:** Quy trình nội bộ về công bố thông tin của tổ chức đăng ký niêm yết;
- Phụ lục VIII:** Hợp đồng tư vấn niêm yết
- Phụ lục IX:** Báo cáo tài chính kiểm toán 2007-2008, Báo cáo Quý II/2009
- Phụ lục X:** Sổ đăng ký cổ đông của tổ chức đăng ký niêm yết
- Phụ lục XI:** Cam kết nắm giữ của thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc); Phó Giám đốc (Phó Tổng Giám đốc) và Kế toán trưởng
- Phụ lục XII:** Cam kết không chuyển nhượng trong thời gian làm thủ tục niêm yết của thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc); Phó Giám đốc (Phó Tổng Giám đốc) và Kế toán trưởng
- Phụ lục XIII:** Lý lịch của thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc); Phó Giám đốc (Phó Tổng Giám đốc) và Kế toán trưởng
- Phụ lục XIV:** Danh sách người có liên quan của tổ chức đăng ký niêm yết.
- Phụ lục XV:** Bản sao hợp đồng tư vấn niêm yết

Hà Nội, ngày tháng 12 năm 2009

**TỔ CHỨC NIÊM YẾT – CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ VÀ IN NÔNG NGHIỆP
CHỦ TỊCH HĐQT KIỂM GIÁM ĐỐC**

NGUYỄN THÀNH NAM

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

KẾ TOÁN TRƯỞNG

PHẠM THỊ PHÚC

TRẦN THỊ THANH VÂN

**TỔ CHỨC TƯ VẤN NIÊM YẾT – CÔNG TY TNHH NH TMCP NGOẠI THƯƠNG VN
GIÁM ĐỐC**

NGÔ QUANG TRUNG